

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1
- CÔNG TY CP

Số: 640 /TCT-QHCD
V/v: Công bố thông tin định kỳ
trên cổng thông tin điện tử của
UBCKNN.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tên công ty: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 1 – Công ty CP

Trụ sở chính: 623 La Thành – phường Thành Công – Ba Đình – Hà Nội

Điện thoại: 024.38350930

Fax: 024.37721232

Người thực hiện công bố thông tin: Đinh Văn Thanh

Địa chỉ: Số 19, Ngách 54/39 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại: 0943415899 – 024.38350933

Fax: 024.37721232

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên 2017 của Tổng công ty Xây dựng công trình 1 – Công ty CP.

(Có chi tiết kèm theo)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT (b/c);
- Trưởng BKS (b/c);
- Website Cienco1;
- Lưu: QHCD, VP.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC



Đinh Văn Thanh



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 -
CÔNG TY CP

(Theo mẫu Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)





TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1
- CÔNG TY CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

Số: /TCT-QHCD

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 – CÔNG TY CP

Năm báo cáo: 2017

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 1 – CÔNG TY CP**
- Địa chỉ trụ sở: Số 623 đường La Thành, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP Hà Nội.
- Giấy chứng nhận DKDN: Số 0100104274 do Sở Kế hoạch – Đầu tư Tp Hà Nội cấp ngày 19/8/2014; Cấp sửa đổi lần thứ 6 ngày 09/5/2018.
- Vốn điều lệ: 700.000.000.000 đồng (*Bảy trăm tỷ đồng*)
- Điện thoại: (024) 3835 0930
- Fax: (024) 37721 232
- Website: www.cienco1.com
- Quá trình hình thành và phát triển của Tổng công ty:
 - Trước khi thực hiện cổ phần hoá, Tổng công ty XDCTGT 1 là đơn vị kế thừa truyền thống của Ban chỉ đạo miền Tây được thành lập ngày 03/8/1964, sau đó (tháng 6/1966) được đổi tên thành Cục công trình II thuộc Bộ GTVT.
 - Thời kỳ 1975 – 1995 Cục công trình II được lần lượt đổi tên thành Xi nghiệp liên hiệp công trình II (1975 – 1982); Liên hiệp các Xi nghiệp giao thông khu vực I (1983 – 1985); Liên hiệp các Xi nghiệp giao thông 1 (1985 – 1990) trực thuộc Bộ GTVT.
 - Từ năm 1991 Liên hiệp các Xi nghiệp giao thông 1 được đổi tên thành Tổng công ty XDCT1, năm 1995 Bộ GTVT ban hành quyết định thành lập Tổng công ty XDCTGT1 theo Quyết định số 90 của Thủ tướng Chính phủ.
 - Từ 01/7/2010 Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên trực thuộc Bộ GTVT và triển khai thực hiện công tác cổ phần hoá

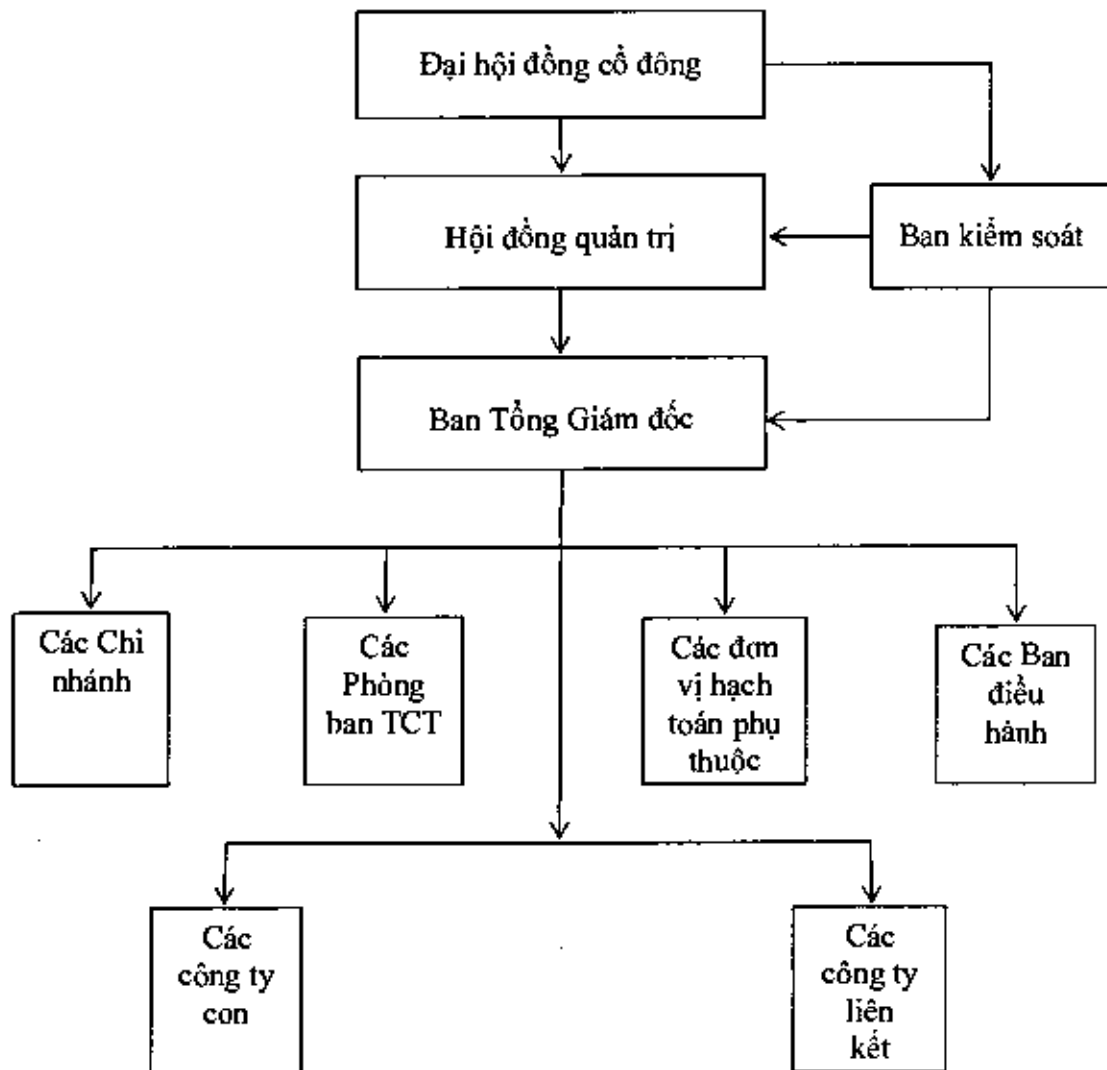


theo chủ trương của Đảng và các Nghị quyết của Chính phủ.

- Ngày 29/4/2014, Tổng công ty XDCTGT1 tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Tổng công ty chuyển sang mô hình hoạt động của công ty cổ phần theo Luật doanh nghiệp – Là công ty đại chúng quy mô lớn.
 - Ngày 31/12/2014, Tổng công ty đã thực hiện thoái vốn 35% còn lại của vốn nhà nước theo chỉ đạo của Bộ GTVT.
 - Trải qua 50 năm xây dựng và phát triển, Tổng công ty XDCTGT1 đã được Đảng, Nhà nước, Bộ GTVT và các ban ngành địa phương khen tặng nhiều danh hiệu cao quý cho các tập thể và cá nhân, trong đó điển hình là:
 - Huân chương độc lập hạng nhất cho tập thể TCT năm 1985 và 2011
 - Huân chương Hồ Chí Minh cho tập thể Tổng công ty năm 2004
 - Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân cho tập thể Tổng công ty năm 2004
 - Danh hiệu Anh hùng lao động và Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân cho 07 đơn vị trực thuộc.
- 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**
- Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng công trình giao thông (Cầu, đường sắt, đường bộ, cảng, sân bay)
 - Địa bàn hoạt động chủ yếu: Trong nước (Hà nội, Đà Nẵng, thành phố HCM...); Ngoài nước (Lào, Campuchia)
- 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**
- 3.1 Mô hình quản trị**



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TỔNG CÔNG TY XDCTGT I – CÔNG TY CP



- + Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017: Ngày 28/4/2017
- + Hội đồng quản trị: Gồm 05 người
- + Ban kiểm soát: Gồm 03 người
- + Ban Tổng giám đốc: Gồm TGD và 04 Phó Tổng giám đốc
- + Các phòng nghiệp vụ: 08 (Văn phòng, TCCB-LĐ, TCKT, Kế hoạch, Thị Trường, Kỹ thuật VTTB, Quan hệ cổ đông, Pháp chế).
- + Các đơn vị trực thuộc gồm: 03 chi nhánh, 02 đơn vị thi công đường, 03 đơn vị thi công cầu.
- + Các công ty con: 01 đơn vị (Chi tiết xem phụ lục đính kèm)
- + Các công ty liên kết: 12 đơn vị (Chi tiết xem phụ lục đính kèm)
- + Công ty BOT có vốn góp TCT: 06 đơn vị (Chi tiết xem phụ lục đính kèm)

3.2 Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 tổ chức ngày 28/4/2017, đã bầu lại các thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2014-2019 như sau:

- Hội đồng quản trị gồm 05 người:
- + Ông Nguyễn Ngọc Hòa: Chủ tịch HĐQT
- + Ông Phạm Văn Diệt: Phó chủ tịch HĐQT
- + Ông Đinh Văn Thanh: Ủy viên HĐQT
- + Ông Đào Việt Tiến: Ủy viên HĐQT
- + Ông Nguyễn Huy Khôi: Ủy viên HĐQT
- Ban kiểm soát gồm 03 người:
- + Ông Võ Thành Công: Trưởng Ban kiểm soát
- + Ông Đặng Mạnh Thuyên: Kiểm soát viên
- + Bà Nguyễn Thị Thương: Kiểm soát viên

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của TCT

- + Hoàn thiện hệ thống quy chế hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, trong đó cơ quan điều hành TCT giữ vai trò hạt nhân về khoa học, công nghệ, thị trường, tài chính; Có đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý năng động, sáng tạo; Đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề; Thị trường xây dựng, đầu tư và thương hiệu hấp dẫn để mở rộng sản xuất kinh doanh; Có đủ năng lực cạnh tranh trong nước và khu vực, có cơ cấu ngành nghề phù hợp với thế mạnh truyền thống của TCT để phát triển ổn định, vững chắc.
- + Xây dựng TCT thành doanh nghiệp mạnh hàng đầu của ngành GTVT về xây dựng và phát triển hạ tầng giao thông quốc gia.
- + Thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp, sử dụng hợp lý các nguồn lực, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.
- + Chuyển đổi các đơn vị HTPT thành đơn vị kinh tế độc lập có sức cạnh tranh cao đi đôi với việc thực hiện thoái vốn tại các doanh nghiệp làm ăn thua lỗ, không có hiệu quả.
- + Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi.
- + Xây dựng và quảng cáo thương hiệu CIENCOI; Nâng cao khả năng cạnh tranh của TCT đối với thị trường trong nước và thị trường khu vực.

5. Các rủi ro

- Do ảnh hưởng suy thoái kinh tế thế giới nên Việt nam cũng không tránh được ảnh hưởng, nền kinh tế tiếp tục còn khó khăn, nhà nước tiếp tục thắt chặt chi tiêu công, nguồn vốn đầu tư xã hội tiếp tục bị suy giảm trong khi cạnh tranh trong ngành XDCCB ngày càng gay gắt.
- Biến động khó lường về thị trường vàng, tỷ giá ngoại tệ, giá nhiên liệu...trên thế giới.
- Tác động của biến đổi khí hậu, thời tiết.



- Dòng tiền thanh toán từ các chủ đầu tư.
- Tình trạng chậm giải phóng mặt bằng ở các dự án

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

1. Tình hình hoạt động SXKD năm 2017

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017 – CÔNG TY MẸ

(Đơn: Tỷ đồng)

TT	Chỉ tiêu	Nghị quyết DHDCD 2017	Thực hiện	So với NQ DHDCD
1	Giá trị sản lượng	3.000	2.138,6	71,29%
2	Doanh thu	2.700	1.838,2	68,1%
3	Lợi nhuận sau thuế	64,8	45,9	70,8%
4	Cổ tức	8%	1,5% (*)	18,8%

(*) Số liệu đang trình Đại hội đồng cổ đông thông qua

Các công trình tiêu biểu hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2017:

- Gói 1, gói 7 Đà Nẵng – Quảng Ngãi
- Gói CP1A
- Nút giao thông phía Tây Sông Hàn – Đà Nẵng
- Cầu Đông Trù
- Gói thầu 12,13,14 QL1 Bình Định

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác

TT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu		Chi chú
			Số cổ phần	Tỷ lệ	
1	Đình Văn Thanh	TGD	-	-	
2	Nguyễn Trường Long	PTGD	25.080	0,0358%	
3	Nguyễn Duy Thắng	PTGD	6.600	0,0094%	



4	Dinh Ngọc Dân	PTGD	-	-	
5	Đào Việt Tiến	PTGD	101.500	0,1450%	
6	Nguyễn Văn Trung	KTT	0	0%	
7	Lê Văn Dân	GD Công ty TCCGI	44.900	0,0641%	
8	Trần Trung Thành	GD XN Cầu 18	165.700	0,2367%	
9	Lê Huy Hùng	GD XN Cầu 17	50.500	0,0721%	
10	Đông Xuân Trường	GD XN XDCT – Cienco1	61.900	0,0884%	
11	Trần Anh Dũng	GD Công ty XD 123	84.000	0,1200%	
12	Huỳnh Quang Tuấn	GD Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	12.700	0,0181%	
13	Nguyễn Tiến Hùng	GD CN Tây Nguyên	16.300	0,0233%	
14	Đặng Hữu Sáng	GD CN Camphuchia	5.200	0,0074%	

2.2 Những thay đổi trong Ban TGD và cán bộ quản lý khác trong năm 2017

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lý do thay đổi
1	Nguyễn Ngọc Hòa	CT.HDQT	Bổ nhiệm chức danh CT.HDQT theo QĐ số: 077/QĐ-HDQT ngày 27/02/2017
2	Vương Đức Thọ	P.TGD	Chuyển công tác
3	Nguyễn Văn Trung	KTT	Bổ nhiệm chức danh KTT theo QĐ số: 0310/QĐ-HDQT ngày 25/9/2017

2.3 Số lượng cán bộ nhân viên trong công ty mẹ, tóm tắt chính sách và thay đổi bổ sung chính sách đối với người lao động trong năm 2017.

- Số lượng cán bộ nhân viên Công ty mẹ (Thời điểm 31/12/2017)



TT	Cơ cấu lao động	Số lượng (người)
I	Phân theo tính chất hợp đồng lao động	1326
-	Hợp đồng có xác định thời hạn	185
-	Hợp đồng không xác định thời hạn	1054
-	Hợp đồng dịch vụ	87
II	Phân theo trình độ lao động	1326
-	Trên đại học	26
-	Đại học	509
-	Trung cấp, cao đẳng	286
-	Khác	480

- Chính sách cơ bản đối với người lao động
- + Doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật.
- + Việc đãi ngộ cho người lao động: Người lao động được hưởng lương theo khả năng đáp ứng công việc được giao, không phụ thuộc vào thâm niên công tác. Đặc biệt có chính sách đãi ngộ khuyến khích đối với lao động có trình độ kỹ thuật cao, quản lý giỏi và thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.
- + Sử dụng lao động: Thường xuyên luân chuyển cán bộ để hoàn thiện khả năng quản lý và trực tiếp điều hành sản xuất kinh doanh. Quy hoạch, bồi dưỡng lực lượng lao động trẻ có trình độ, phẩm chất đạo đức tốt trở thành lực lượng lao động chất lượng cao đáp ứng với yêu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư

a. Các khoản đầu tư lớn

- Đầu tư vào các dự án BOT

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

TT	Tên dự án đầu tư	Vốn góp theo cam kết	Tỷ lệ vốn góp	Thực tế đã góp
1	Dự án BOT đường tránh Thanh Hoá	44.538,39	15,365%	44.538,39
2	Dự án BOT cầu Cò Chiên - Quốc lộ 60	49.400	26%	49.400
3	Dự án BOT cầu Việt Trì	53.000	20%	48.532,4



4	Dự án BOT Pháp Vân – Cầu Giẽ	148.172,58	18%	148.172,58
5	Dự án BOT tuyến tránh Phú Lý	92.250	25%	70.000
6	Dự án BOT cầu Bạch Đằng	85.500	10%	85.500
	Tổng cộng	472.860,97		446.163,77

- Tình hình thực hiện các dự án đầu tư
 - + Dự án BOT đường tránh Thanh Hoá: Đã hoàn thành, đang tiến hành thu phí
 - + Dự án cầu Cổ Chiên: Đã hoàn thành đưa vào khai thác từ tháng 5/2015
 - + Dự án BOT cầu Việt Trì: Đã hoàn thành đưa vào khai thác từ tháng 5/2015
 - + Dự án BOT Pháp Vân – Cầu Giẽ: Đã hoàn thành đưa vào khai thác thu phí giai đoạn 1 từ tháng 6/2015, đang thi công giai đoạn 2
 - + Dự án BOT tuyến tránh Phú Lý: Đã hoàn thành đưa vào khai thác thu phí từ tháng 6/2016.
 - + Dự án BOT cầu Bạch Đằng: Dự kiến hoàn thành và thông xe vào ngày 31/7/2018 và bắt đầu thực hiện thu phí trong quý 3/2018.
- b. Tình hình tài chính – hoạt động của các Công ty con.

(Đơn vị tính: Đồng)

T	T	Tên công ty	Doanh thu	Lợi nhuận	LNST/ TTS	LNST/ VCSH
1		Công ty CP CKXD 121 - Ciencol	30.406.423.250	(2.738.047.672)	(1,6%)	(24,95%)

4. Tình hình tài chính năm 2017

- a. Tình hình tài chính: (Xem chi tiết ở hiệu dưới đây)

(Đơn vị tính: Đồng)

Chi tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
Tổng giá trị tài sản	4.492.813.275.278	3.734.983.953.801	
Doanh thu thuần	3.431.847.083.732	1.976.088.743.392	



Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	55.179.721.482	5.556.486.893	
Lợi nhuận khác	19.736.303.041	7.189.013.345	
Lợi nhuận trước thuế	74.916.024.523	12.745.500.238	
Lợi nhuận sau thuế	56.843.086.045	11.119.275.530	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%	1,5% (*)	

(*) Số liệu đang trình đại hội đồng cổ đông thông qua

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: (Xem chi tiết ở biểu dưới đây)

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,08	1,08	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ-HTK)/Nợ ngắn hạn	0,81	0,81	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,82	0,8	
+ Hệ số Nợ/Vốn CSH	4,47	4,04	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay HTK: Giá vốn hàng bán/HTK bình quân	3,27	2,17	
+ Doanh thu thuần/Tổng TS	0,76	0,53	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			



+ Hệ số LNST/DTT	0,02	0,01	
+ Hệ số LNST/VCSH	0,07	0,01	
+ Hệ số LNST/Tổng TS	0,01	0,003	
+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,02	0,003	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

Tổng số cổ phần: 70.000.000 cổ phần, toàn bộ là cổ phần phổ thông, chuyên nhượng tự do. Trong đó:

- Cổ phần của cổ đông là tổ chức: 62.682.480 cổ phần, chiếm tỷ lệ 89,5464% VDL.
Trong đó:
 - + Cổ phần của các cổ đông chiến lược: 20.003.534 cổ phần, chiếm tỷ lệ 28,5765% VDL.
 - + Cổ phần của các cổ đông là tổ chức khác: 42.678.946 cổ phần, chiếm tỷ lệ 60,9699% VDL.
- Cổ phần của cổ đông là cá nhân: 7.317.520 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,4536% VDL.
Trong đó:
 - + Cổ phần của các cổ đông là CBCNV: 6.797.320 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,7105% VDL.
 - + Cổ phần của các cổ đông bên ngoài: 520.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,7431% VDL.

b. Cơ cấu cổ đông (Thời điểm 31/12/2017)

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ SH
I	Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu	70.000.000	100%
1	Cổ đông lớn (Trên 5%)	62.432.480	89,1893%
2	Cổ đông nhỏ	7.567.520	10,8107%
II	Cơ cấu theo cổ đông trong nước – cổ đông nước ngoài	70.000.000	100%
	Cổ đông trong nước	70.000.000	100%
III	Cơ cấu theo cổ đông tổ chức – cổ đông cá nhân	70.000.000	100%



1	Cổ đông tổ chức	62.682.480	89,5464%
2	Cổ đông cá nhân	7.317.520	10,4536%

- c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có
d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
e. Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2017

1.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

(Đơn vị: tỷ đồng)

TT	Chỉ tiêu	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017	Thực hiện	So với NQ ĐHĐCĐ
1	Vốn điều lệ	700	700	100%
2	Giá trị sản lượng	3.000	2.138,6	71,3%
3	Doanh thu	2.700	1.838,1	68,1%
4	Lợi nhuận sau thuế	64,8	45,9	70,8%
5	Cổ tức	8%	1,5% (*)	18,8%

(*) Số liệu đang trình đại hội đồng cổ đông thông qua

1.2 Những mặt công tác chính thực hiện trong năm 2017

a. Công tác thị trường.

Tiếp tục các khó khăn như năm 2016, năm 2017 công tác đấu thầu kết quả thực như sau:

*) Về dự án tham gia đấu thầu:

- Tổng số dự án tiếp cận: 31 dự án với tổng giá trị trên 5.600 tỷ đồng.
- Tổng số dự án đã tham gia đấu thầu: 20 gói với giá trị gói thầu là: 3.470 tỷ.
- Số dự án trúng thầu: 06 dự án với giá trị 889 tỷ đồng.

*) Về dự án tham gia đầu tư:

- Tổng số dự án tham gia đầu tư là: 8 dự án. Trong đó có 1 dự án đã xong thủ tục hồ sơ, đang chờ chủ trương của Bộ GTVT; 03 dự án đang chờ kết quả lựa chọn nhà



đầu tư; 01 dự án đang lập hồ sơ đề xuất và 3 dự án đang tiếp cận.

- Một số dự án đang trong giai đoạn thẩm định hồ sơ đề xuất (5 dự án) và một số dự án đã đệ trình xin tham gia lập đề xuất.

b. Công tác kế hoạch quản lý giá thành và quản lý thu tại các dự án:

- Công tác kế hoạch:

+ Đã ký 6 hợp đồng xây lắp với chủ đầu tư với giá trị 780 tỷ đồng và 15 phụ lục hợp đồng với CĐT điều chỉnh giá trị hợp đồng, gia hạn thời gian thi công.

+ Thương thảo và ký trên 20 hợp đồng thầu phụ thi công tại các gói thầu: sân bay Cam Ranh, Hoàng Văn Thụ... đảm bảo tiến độ, tính pháp lý, hạn chế rủi ro và có hiệu quả cho doanh nghiệp.

+ Theo dõi đôn đốc các đơn vị thực hiện theo mục tiêu đã đề ra, báo cáo sản lượng, doanh thu hàng tháng quý, năm. Hướng dẫn, đôn đốc công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, duyệt phát sinh các công trình kịp thời, phối hợp giữa các phòng chức năng lên kế hoạch và đề ra biện pháp để thu hồi công nợ đạt hiệu quả.

- *Quản lý giá thành:* Các dự án của Tổng công ty trước khi giao, đã được lập giá thành kế hoạch và tổ chức thẩm định, nhằm đạt hiệu quả cao nhất theo yêu cầu của HĐQT. Đối với các dự án đơn vị tự tìm kiếm, Ban TGD đã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của HĐQT đảm bảo mức thu phí theo quy định, đồng thời đảm bảo cho đơn vị không lỗ khi triển khai thực hiện, để thúc đẩy các đơn vị tích cực hơn trong công tác thị trường.

- *Quản lý thu tại các dự án:* Ban TGD thực hiện đầy đủ các quy định của HĐQT đối với các nội dung giao thi công dự án và tỷ lệ thu phí quản lý.

c. Công tác tài chính, thu hồi công nợ.

- Về công tác thu hồi công nợ: Năm 2017 công tác thu hồi công nợ có nhiều điểm tích cực, tiếp tục phân tích đánh giá phân loại công nợ (như nợ khối lượng, nợ thuế, nợ tiền bảo hành....) để đưa ra biện pháp hợp lý cho việc thu hồi. Đã thu được 2.205,5 tỷ đồng trong tổng số 70 công trình chưa kể một số công trình của các đơn vị phụ thuộc.

Bao gồm: Thu tạm ứng hợp đồng: 511,7 tỷ;

Thu các công trình đang triển khai: 1.327,1 tỷ;

Thu các công trình cũ: 366,7 tỷ

- Về công tác kê khai nộp thuế: Tiếp tục đôn đốc các đơn vị kê khai, nộp thuế theo đúng quy định. Các khối lượng xây lắp hoàn thành được xuất hóa đơn thuế VAT kịp thời cho chủ đầu tư, đồng thời yêu cầu các thầu phụ xuất hóa đơn thuế theo hồ sơ thanh toán để làm căn cứ chuyển tiền.



Về công tác kế toán: Đảm bảo thực hiện đúng chế độ, chính sách Nhà nước quy định, thể hiện qua kết quả các cuộc thanh tra, kiểm toán trong năm của các cấp.

d. Công tác kỹ thuật công nghệ, quản lý chất lượng và An toàn lao động:

***) Công tác kỹ thuật công nghệ, quản lý chất lượng:**

- Công tác kỹ thuật công nghệ: Theo dõi tiến độ các dự án, phối hợp với các đơn vị tính toán các giải pháp công nghệ. Đã tổ chức thành công việc lắp xe đúc hẫng khẩu độ lớn tại công trình cầu Bạch Đằng, tiếp tục triển khai công nghệ lắp dầm vòm thép tại cầu Hoàng Văn Thụ.

- Quản lý, biên soạn, sửa đổi nội quy an toàn lao động, hệ thống Quản lý chất lượng 9001:2008 nhằm hạn chế tối đa các rủi ro có thể xảy ra,

- Công tác vật tư thiết bị: Đã hoàn chỉnh dự án đầu tư thiết bị cho năm 2017 - 2018 và đã thông qua HĐQT. Cung cấp kịp thời các loại vật tư chính cho các đơn vị đảm bảo theo tiến độ.

***) Công tác An toàn lao động:**

- Công tác an toàn lao động trong sản xuất luôn được TCT và các đơn vị thi công đặc biệt chú trọng và chấp hành tốt. Toàn Tổng công ty, trong năm không xảy ra trường hợp nào mất an toàn trong thi công, không có tai nạn lao động nghiêm trọng. Cần tiếp tục duy trì kết quả đã đạt được và tăng cường đơn đốc kiểm tra hơn nữa để ngăn chặn kịp thời các trường hợp gây nguy hiểm đến an toàn lao động.

- Bảo hộ lao động: 100% CNLD được cấp đầy đủ bảo hộ và phòng bộ lao động, được huấn luyện, học tập an toàn lao động. Mạng lưới an toàn viên, vệ sinh viên trên các công trường đều đã được kiện toàn, tất cả các công trường có đủ lực lượng an toàn viên và vệ sinh viên.

e. Công tác đầu tư:

- Tham gia đầu tư các dự án theo hình thức PPP: 8 dự án. Hiện đang triển khai các thủ tục theo quy định của Nhà nước về đầu tư công.

- Tiếp tục góp vốn vào 19 doanh nghiệp với giá trị vốn góp là: 494 tỷ đồng.

- Đã hoàn thiện dự án đầu tư thiết bị giai đoạn 1 được HĐQT chấp thuận với giá trị 150 tỷ đồng, chưa triển khai thực hiện.

f. Công tác quản lý vốn và quan hệ cổ đông:

- Năm 2017 đã thực hiện thoái vốn tại 04 doanh nghiệp là: Công ty CP Cầu 12 (thoái 31%), Công ty CP Xi măng Mai Sơn (thoái 100%), Công ty CP XDCT 1 (thoái 100%), Công ty CP Tư vấn đầu tư và Xây dựng Việt Nam (thoái 10%).

- Tổng giá trị vốn góp của Tổng công ty tại các doanh nghiệp (19 doanh nghiệp) là: 494,8 tỷ đồng.



- Trong đó: + Vốn góp vào công ty con : 6,4 tỷ;
- + Vốn góp công ty liên kết : 42,3 tỷ;
- + Vốn góp vào 6 công ty BOT: 446,2 tỷ.

g. Công tác Pháp chế:

- Trong năm 2017 phòng Pháp chế đã phối hợp với các phòng nghiệp vụ có liên quan dự thảo, xây dựng, sửa chữa, bổ sung các Quy định, Quy chế, Điều lệ của Tổng công ty cho phù hợp với pháp luật hiện hành. (Sửa đổi điều lệ Tổng công ty, sửa đổi bổ sung quy chế hoạt động của HĐQT, Ban TGD)

- Chủ trì các công việc về giải quyết tranh chấp, khiếu nại liên quan đến các Hợp đồng kinh tế của Tổng công ty.

h. Công tác tổ chức cán bộ, lao động:

- Công tác tổ chức nhân sự: Tham mưu thành lập 02 Ban điều hành, thành lập và kiện toàn 31 Hội đồng, Tổ, Ban phục vụ yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Bổ nhiệm 1 trưởng phòng, 6 phó phòng, 1 phó GD BDH.

- Theo dõi lực lượng lao động và thực hiện chế độ chính sách người lao động (trả lương, BHXH, BHYT...).

1.3 Đánh giá kết quả SXKD năm 2017

a. Một số kết quả đạt được:

- Năm 2017 tuy có nhiều khó khăn nhưng Ban lãnh đạo Tổng công ty đã chỉ đạo quyết liệt trong công tác tổ chức thi công đưa vào khai thác nhiều dự án đảm bảo hiệu quả, chất lượng, tiến độ được Chủ đầu tư đánh giá cao như (Cầu Sông Chanh, Cầu Cẩm Hải, Cầu Gián Khẩu, Gói I,7 Đà Nẵng_Quảng Ngãi, Rap 16...).

- Kết quả thu tiền của các dự án đạt khá: 2.205 tỷ đồng bao gồm (Thu tạm ứng hợp đồng: 511,7 tỷ đồng; Thu các công trình đang triển khai: 1.327,1 tỷ đồng; các công trình cũ: 366,7 tỷ đồng). Đây là nguồn tài chính cung cấp hiệu quả trong việc tổ chức SXKD của năm 2017.

- Việc quản lý theo giá thành kế hoạch đã dần đi vào nề nếp, các đơn vị đã bám theo giá thành kế hoạch, tiến độ hợp đồng để điều hành sản xuất, ý thức rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác quản lý điều hành.

- Tổng công ty đã tích cực làm việc để thoái vốn một số dự án BOT theo chủ trương của HĐQT như: Cầu Cổ Chiên, Tuyến tránh Phú Lý, Tuyến tránh Thanh Hóa, Pháp Vân – Cầu Giẽ...).



b. Một số tồn tại:

- Kết quả SXKD năm 2017 nhiều chỉ tiêu không đạt được như Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đề ra (Doanh thu, sản lượng) do có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chính là thiếu việc làm: Nhìn chung từ năm 2016 trở lại đây thị trường công việc xây dựng ngành giao thông giảm sút rất nhiều (thiếu việc làm xảy ra hầu hết ở các Tổng công ty xây dựng lớn thuộc Bộ GTVT trước đây). Riêng Tổng công ty, năm 2017, công tác thị trường đạt thấp (cả năm trúng thầu được 889 tỷ đồng). Sản lượng chủ yếu là của các dự án chuyển tiếp từ năm trước, số dự án mới không nhiều (Sân Bay Cam Ranh, Hoàng Văn Thụ), dẫn tới sản lượng và doanh thu không đạt được kế hoạch.

- Tiến độ một số dự án chưa đạt yêu cầu do năng lực quản lý, điều hành còn hạn chế, thiếu dòng tiền cho sản xuất tại công trường, một số đơn vị thi công chưa quan tâm đúng mức. Tại một số dự án khối lượng dở dang trong từng thời điểm còn nhiều, trách nhiệm của giám đốc điều hành và các đơn vị tham gia thi công chưa cao.

- Công tác tài chính cung cấp cho sản xuất kinh doanh còn chậm, từ các thủ tục trình duyệt còn mất nhiều thời gian, dẫn tới sản xuất bị đình trệ do việc chờ tiền, thiếu vật tư vật liệu.

- Công tác trả lương, BHXH chậm tại các đơn vị thành viên: Nguyên nhân chính do thiếu hụt dòng tiền, Tổng công ty đã phải vận dụng nhiều giải pháp để khắc phục và giải quyết, nhưng đến nay vẫn chưa giải quyết xong.

- Tình trạng kết quả SXKD của một số đơn vị thành viên báo cáo lỗ, trong đó có nhiều nguyên nhân:

+ Công tác quản trị giá thành kế hoạch của các đơn vị còn nhiều bất cập, chưa khoa học. Chi phí chung không giảm nhiều do cơ sở vật chất, bộ máy gián tiếp còn công kênh ương khi đó sản lượng, doanh thu sụt giảm quá nhanh so với năm trước.

+ Quỹ lương chi trả CBCNV vượt tỷ lệ quy định.

+ Một số dự án cũ đã hạch toán lãi trước đây nhưng khi quyết toán đã bị kiểm toán, thanh tra cắt giảm, đơn vị hạch toán dồn vào năm 2017.

+ Một số dự án trong thời gian bảo hành sửa chữa nhiều gây thâm hụt về tài chính...

+ Chênh lệch giá mua vật tư, vật liệu so với dự toán trúng thầu.

- Chịu trách nhiệm về kết quả SXKD năm 2017: với Tổng công ty là HĐQT, Ban



TGD và trước hết là trách nhiệm của người đứng đầu: Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc, với các đơn vị hạch toán phụ thuộc là Ban giám đốc và cao nhất là Giám đốc đơn vị.

2. Kế hoạch SXKD năm 2018 và biện pháp thực hiện

Trên cơ sở đánh giá những thuận lợi và khó khăn của nền kinh tế, cùng với thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 1 - Công ty CP, Ban Tổng giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và các giải pháp thực hiện như sau:

2.1 Một số chỉ tiêu chủ yếu và các công tác trọng tâm:

a. Một số chỉ tiêu chính:

(Đơn vị: tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Giá trị kế hoạch năm 2018
1	Vốn điều lệ	700
2	Giá trị sản lượng	2.100
3	Doanh thu	1.700
4	Lợi nhuận sau thuế	80
5	Cổ tức	10%

b. Các công tác trọng tâm:

- Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, các mặt công tác để hoàn thành nhiệm vụ SXKD đã đề ra. Chi đạo quyết liệt các dự án phải hoàn thành trong năm để về đích đúng tiến độ đặc biệt là cầu Bạch Đằng, Hoàng Văn Thụ, Pháp Vân - Cầu Giẽ.

- Tập trung tìm kiếm thị trường, tham gia đấu thầu và trúng thầu với giá trị hợp đồng từ 2.700 tỷ đồng trở lên;

- Tập trung nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ. Nghiệm thu thanh toán ngay các khối lượng đã hoàn thành.

- Sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức từ TCT đến các công ty. Tiếp tục tái cơ cấu các đơn vị hạch toán phụ thuộc, chi nhánh.

- Đàm phán với các đối tác để giải quyết các công nợ cũ hạn chế kiện tụng.

- Đổi mới công tác quản trị doanh nghiệp từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên trên tất cả các mặt, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2.2 Biện pháp tổ chức thực hiện

a. Công tác chi đạo điều hành:



- Tách bạch chức năng, nhiệm vụ giữa HĐQT và Ban TGD. Phân cấp, phân quyền và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban TGD, gắn trách nhiệm đến từng bộ phận, cá nhân. Phân biệt rạch ròi trách nhiệm của Tổng công ty và các đơn vị HTPT.

- Các gói thầu đã hoàn thành đưa vào khai thác như: Cầu Sông Chanh, Cầu Gian Khẩu; Gói thầu 12, 13, 14 QL1 Bình Định, Đà Nẵng Quảng Ngãi... Cần tập trung hoàn thành xong dứt điểm các phần việc tồn tại, phát sinh, hồ sơ hoàn công và bàn giao đưa vào sử dụng. Đồng thời phải quyết liệt công tác thanh quyết toán với Chủ đầu tư để có vốn phục vụ sản xuất (Cầu Đông Trù, CP1A, EX19A, EX1B...).

- Đối với các dự án đang thi công và sắp hoàn thành cần cung cấp đủ nguồn tài chính để thi công đảm bảo tiến độ, đặc biệt quan tâm cầu Bạch Đằng và sân bay Cam Ranh, Hoàng Văn Thụ.

- Đối với các dự án bắt đầu triển khai thi công trong năm 2018 (Cầu Phật Tích, Cầu Tinh Húc, BOT Lào Cai – Sa Pa, BOT Trung Lương – Mỹ Thuận...), Ban TGD ban hành quy chế quản lý điều hành (quản lý về tiến độ, chất lượng, tài chính...), để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất.

h. Công tác thị trường và đầu tư xây lắp:

***) Về tham gia các dự án đầu tư theo hình thức PPP:**

- Tiếp tục triển khai các dự án đã tiếp cận từ năm 2017, giải trình, làm rõ hồ sơ để xuất đã được chủ đầu tư, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét để được chấp thuận.

- Phối hợp với các cơ quan hữu quan tại các địa phương, đơn vị tư vấn thiết kế để đề xuất các dự án mới.

- Tăng vốn điều lệ để tham gia các dự án theo hình thức PPP: TGD sẽ báo cáo Chủ tịch HĐQT, HĐQT xem xét báo cáo Đại hội đồng cổ đông quyết định.

***) Về công tác đấu thầu:**

- Cần chủ động nắm bắt thông tin, chuẩn bị sẵn các phương án, tài liệu cần thiết về hồ sơ năng lực để tham gia đấu thầu bất cứ thời gian nào có thể. Tập trung vào thị trường, các khu vực truyền thống như: TP. Hà Nội, TP.HCM, Vũng Tàu, các Ban quản lý của Bộ GTVT...

- Đặt mục tiêu cụ thể tại dự án đường cao tốc Bắc – Nam phải có nguồn công việc tối thiểu 2.000 tỷ đồng.

- Tiếp tục tham gia đấu thầu các dự án đã có trong kế hoạch nhằm có nguồn việc cho năm 2018 và năm sau.

- Các đơn vị cần chủ động tìm kiếm thị trường đồng thời Tổng công ty cũng có quy chế cụ thể tạo điều kiện cho đơn vị thực hiện.

c. Công tác kế hoạch:



***) Công tác theo dõi, quản lý hợp đồng:**

- Đối với các hợp đồng với chủ đầu tư: Căn cứ hồ sơ mời thầu và các quy định của pháp luật, các phòng ban chức năng phối hợp ngay từ bước lập giá dự thầu, thương thảo hoàn thiện hợp đồng đến khi ký hợp đồng chính thức để hạn chế các rủi ro có thể xảy ra trong quá trình thực hiện.

- Cập nhật thường xuyên khối lượng theo thiết kế bản vẽ thi công để điều chỉnh, bổ sung giá hợp đồng làm cơ sở nghiệm thu, thanh, quyết toán.

- Chỉ đạo và trực tiếp giải quyết các vướng mắc về công tác nghiệm thu thanh toán, trượt giá, tổ chức nghiệm thu thanh toán kịp thời đáp ứng yêu cầu dòng tiền để các dự án thi công thông suốt và hiệu quả.

- Các dự án đã hoàn thành cần tập trung hoàn thiện các hồ sơ cần thiết để lập quyết toán, bàn giao công trình để sớm giải tỏa bảo lãnh thực hiện hợp đồng và thanh toán tiền bảo hành.

- Đối với các hợp đồng giao thầu phụ: Các điều khoản hợp đồng phải chặt chẽ hạn chế rủi ro trong quá trình thực hiện, thanh toán cho thầu phụ. Quản lý chặt chẽ khối lượng thanh toán, hồ sơ thanh toán theo đúng quy định nhưng vẫn đảm bảo sản xuất được bình hành.

***) Công tác giá thành kế hoạch:**

- Sớm hoàn thiện các cơ chế, các thủ tục, quy trình lập và đánh giá giá thành kế hoạch làm cơ sở cho các đơn vị thực hiện.

- Tổ chức lập và thống nhất giá thành kế hoạch cho tất cả các gói thầu ngay sau khi giao cho đơn vị thực hiện. Giá thành kế hoạch phải có tính khả thi cao và làm cơ sở để theo dõi, cấp phát kinh phí cho đơn vị.

d. Công tác tài chính kế toán:

***) Công tác tài chính:**

- Phân tích các số liệu tài chính kế toán, tham mưu cho Lãnh đạo TCT có chiến lược trong việc hoạch định kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2018.

- Tính toán, cân đối và huy động dòng tiền để phục vụ sản xuất kinh doanh, đáp ứng tài chính cho các dự án trọng điểm như cầu Bạch Đằng, Cảng HKQT Cam Ranh, Cầu Hoàng Văn Thụ, ...

- Cơ cấu lại nợ, cơ cấu lại đầu tư, tái sản và tích cực thu hồi công nợ để tạo nguồn vốn phục vụ sản xuất, trả nợ ngân hàng, ...

- Xem xét trả BHXH đúng thời hạn để tránh bị cấm tham gia đấu thầu và đầu tư, công tác này TCT cũng đang tích cực thực hiện.

***) Công tác kế toán:**

- Thực hiện quản lý thu chi, hạch toán chi phí rõ ràng, kịp thời đúng quy định,



sớm có số liệu báo cáo Ban TGD, HĐQT để công tác điều hành ngày càng tốt hơn.

e. Công tác kỹ thuật công nghệ - vật tư thiết bị:

***) Công tác kỹ thuật công nghệ:**

- Tập trung phối hợp với các Ban điều hành dự án, các đơn vị thi công rà soát tại toàn bộ tiến độ, phân tích đường găng để có giải pháp đẩy nhanh tiến độ thi công.

- Nghiên cứu các giải pháp công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật để có giải pháp tại các dự án trọng điểm như Cầu Hoàng Văn Thụ, cầu Bạch Đằng.

***) Công tác vật tư thiết bị:**

- Rà soát lại các thiết bị, vật tư hiện có, đánh giá sơ bộ để đưa ra các phương án nhằm đáp ứng kế hoạch sản xuất.

- Triển khai các dự án đầu tư thiết bị đã được duyệt khi đủ điều kiện.

f. Công tác thu hồi công nợ:

- Rà soát lại toàn bộ công nợ tại các dự án, phân tích chi tiết cơ cấu, thành phần các khoản nợ để có giải pháp hợp lý trong công tác thu hồi công nợ.

- Đối với các dự án đang thi công: Tích cực tổ chức nghiệm thu thanh toán, điều chỉnh bổ sung khối lượng phát sinh kịp thời.

- Đối với các dự án đã hoàn thành: Tổ chức nghiệm thu bàn giao, lập hồ quyết toán để thanh toán tiền tạm giữ và tiền bảo hành.

- Phối hợp với chủ đầu tư trong công tác tìm nguồn vốn thanh toán cho dự án (nếu cần thiết).

g. Công tác quản lý vốn và quan hệ cổ đông:

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2018.

- Tổng hợp, đơn đốc thu nộp cổ tức tại các doanh nghiệp, các dự án BOT.

- Co cấu lại vốn đầu tư tại các đơn vị và các dự án BOT.

- Tiếp tục tài cơ cấu doanh nghiệp và hoàn thiện việc chuyển đổi các đơn vị HTPT thành Công ty cổ phần hoặc Công ty TNHH MTV theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

h. Công tác quản trị doanh nghiệp:

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp trên tất cả mọi mặt, để hướng tới phát triển sản xuất theo chiều sâu, tăng năng suất lao động có tính bền vững. Đồng thời phát huy được mọi nguồn lực, khai thác tối đa năng lực thiết bị thi công, các công nghệ và nguồn đầu tư của TCT để tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, chiếm lĩnh thị trường.

- Phân cấp, phân quyền rõ ràng, nâng cao trách nhiệm của tập thể và cá nhân trong từng công việc cụ thể. Sơn hoàn thiện các quy trình để điều hành và thực hiện theo thể



thống nhất.

- Tiếp tục kiểm toán nội bộ các đơn vị hạch toán phụ thuộc và các đơn vị hạch toán độc lập (Công ty con).

- Kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Quy chế quản lý chất lượng, Quy chế quản lý an toàn lao động trên tất cả các dự án.

i. Công tác thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động:

- Tăng cường giám sát kiểm tra trong toàn Tổng công ty việc thực hiện các chế độ chính sách lương, thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và việc làm đối với người lao động.

- Tổ chức tốt chỗ ăn, ở cho cán bộ công nhân viên trên công trường, nhà tạm tại hiện trường phải đảm bảo sạch sẽ, thoáng mát, vệ sinh môi trường.

- Chuẩn bị đủ nguồn tài chính để trả lương, thưởng và các chế độ chính sách cho người lao động.

k. Công tác an toàn lao động vệ sinh môi trường:

- Tăng cường chỉ đạo và tổ chức kiểm tra thường xuyên công tác an toàn vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường trên tất cả các công trường. Biện pháp tổ chức thi công phải kèm theo giải pháp an toàn lao động, vệ sinh môi trường.

- Tiếp tục tổ chức học và cấp chứng chỉ an toàn lao động cho người mới vào đơn vị, để 100% công nhân có chứng chỉ an toàn khi tham gia thi công.

- Kiểm tra và bổ sung kiện toàn mạng lưới AT viên, vệ sinh viên. Cung cấp đầy đủ các trang thiết bị phòng hộ cá nhân, nơi ăn ở đảm bảo vệ sinh cho người lao động.

l. Công tác thông tin tuyên truyền, phong trào thi đua:

- Tăng cường các hoạt động quảng bá thương hiệu Cienco1 và sử dụng các giải pháp để kinh doanh thương hiệu, trước mắt tập trung vào các nội dung sau:

+ Tập trung chỉ đạo các công trình trọng điểm, hoàn thành chất lượng, tiến độ, hiệu quả, an toàn và mỹ thuật cao thông qua đó để quảng bá hình ảnh và khẳng định thương hiệu

+ Tích cực tham gia các giải thưởng về chất lượng công trình của Nhà nước và ngành Giao thông tổ chức, hợp tác kết hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí... qua đó để quảng bá hình ảnh và thương hiệu.

- Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên TCT lập kế hoạch và triển khai phát động thi đua tại các công trường, tổ chức thăm hỏi, động viên cán bộ công nhân viên trên các công trường, từ đó nắm bắt tâm tư, nguyện vọng để tham mưu cho HĐQT, Ban TGD có các giải pháp kịp thời quan tâm đến người lao động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TCT

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của TCT trong năm 2017



a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

(Đơn vị tính: Tỷ đồng)

TT	Chỉ tiêu	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017	Thực hiện 2017	So với NQ ĐHĐCĐ
1	Vốn điều lệ	700	700	100%
2	Giá trị sản lượng	3.000	2.138,6	71,29%
3	Doanh thu	2.700	1.838,2	68,1%
8	Lợi nhuận sau thuế	64,8	45,9	70,8%
10	Cổ tức	8%	1,5% (*)	18,8%

(*) Số liệu đang trình đại hội đồng cổ đông thông qua

b. Công tác đầu tư các dự án BOT

TT	Dự án	Phải góp theo cam kết (triệu đồng)	Thực góp đến 31/12/2017 (triệu đồng)	Còn phải góp theo cam kết (triệu đồng)
	Tổng vốn đưa vào thực hiện các dự án BOT, BTO, BT	446.163,37	440.695,8	5.467,6
1	Dự án BOT Thanh Hóa (15,36%VDL)	44.558,4	44.558,4	-
2	Dự án BOT cầu Cỏ Chiên - Quốc lộ 60 (26%VDL)	49.400,0	49.400,0	-
3	Dự án BOT cầu Việt Trì (20%VDL)	53.000,0	48.532,4	5.467,6
4	Dự án BOT tuyến tránh TP Phú Lý (25%VDL)	70.000,0	70.000,0	-
5	Dự án BOT Pháp Vân - Cầu giẽ (18%VDL)	148.172,6	148.172,6	-
6	Dự án BOT Cầu Bạch Đằng (10%VDL)	85.500,0	85.500,0	-

* Đánh giá hiệu quả đầu tư:

Dự án BOT cầu Bạch Đằng:

- Dự kiến hoàn thành và thông xe vào ngày 31/7/2018 và bắt đầu thực hiện thu phí hoàn vốn trong quý 3/2018, thời gian thu phí là 24 năm 1 tháng 10 ngày.

Dự án tuyến tránh TP Phú Lý:

- Dự án đã hoàn thành và chính thức thu phí hoàn vốn từ ngày 24/11/2016.

- Tình hình thu phí: Thời hạn Nhà đầu tư thu phí hoàn vốn là 15 năm 8 tháng 5 ngày, kể từ ngày bắt đầu thu phí. So với phương án tài chính ban đầu, doanh thu từ hoạt động thu phí đạt thấp: Năm 2016 đạt xấp xỉ: 411 triệu đồng/ngày; Năm 2017 đạt



xấp xỉ: 347 triệu đồng/ngày.

- Dự án đang trong giai đoạn thu phí hoàn vốn trả gốc và lãi vay, chưa có lợi nhuận để chia cổ tức.

Dự án BOT cầu Việt Trì:

- Dự án đã xong giai đoạn đầu tư xây dựng và đã thực hiện thu phí từ ngày 07/12/2015.

- Tình hình thu phí: Doanh thu thu phí năm 2017 đạt 69,6 tỷ đồng; 4 tháng đầu năm 2018 đạt 24,2 tỷ đồng. Do dự án mới bắt đầu thu phí hoàn vốn trả gốc và lãi vay nên chưa có lợi nhuận để chia cổ tức.

Dự án BOT Thanh Hoà:

- Giai đoạn 1:

+ Dự án đã hoàn thành và đã thực hiện thu phí kể từ ngày 01/01/2009.

+ Thời gian thu phí hoàn vốn: Theo Hợp đồng gốc (T8/2007) là 16 năm 8 tháng kể từ ngày bắt đầu thu phí + 3 năm ân hạn; theo phụ lục Hợp đồng số 03 (T10/2008) là 27 năm 8 tháng kể từ ngày bắt đầu thu phí + 3 năm ân hạn; theo phụ lục Hợp đồng số 07 (T3/2017) là 7 năm 5 tháng 3 ngày kể từ ngày bắt đầu thu phí. Hiện nay việc thu phí tại dự án đang tạm dừng theo quy định số 2661/QĐ-TCDBVN ngày 07/8/2017, lý do vì Nhà đầu tư và Bộ GTVT chưa thống nhất được việc điều chỉnh mức thu lợi nhuận (thời gian ân hạn) của dự án.

- Giai đoạn 2:

+ Theo Hợp đồng, dự án phải hoàn thành trong năm 2017.

+ Thời gian thu phí hoàn vốn: khoảng 13 năm 8 tháng, dự kiến bắt đầu thu phí từ Quý 2/2018. Thực tế dự án dự kiến hoàn thành xây lắp trong Quý III và thu phí trong Quý III/2018.

- Từ năm 2009 đến 31/12/2016, tổng số tiền cổ tức được chia là 60.451.907.000 đồng (trong đó: trả bằng tiền mặt là 36.436.389.000 đồng; góp VDL là 23.508.390.000 đồng).

Dự án BOT cầu Cổ Chiên:

- Dự án đã hoàn thành giai đoạn đầu tư xây dựng và đã thực hiện thu phí từ ngày 01/9/2016. Theo Hợp đồng, thời hạn nhà đầu tư được thu phí hoàn vốn cho dự án là 16 năm 11 tháng 1 ngày; Theo phụ lục Hợp đồng số 2, thời hạn thu phí hoàn vốn được điều chỉnh là 11 năm 6 tháng 2 ngày (do thay đổi tổng mức đầu tư và cập nhật thay đổi giá vé).

- Dự án chưa có lợi nhuận nên chưa chia cổ tức.

c. Kết quả quản trị điều hành:

- Ngoài việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, trong năm, HĐQT đã chỉ đạo hoàn thiện thêm hệ thống văn bản quy định về tổ chức, hoạt động, tạo khung pháp lý đầy đủ để TCT hoạt động hiệu quả theo mô hình công ty cổ phần.

- Trên cơ sở ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã chỉ đạo lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2017 là Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

- Tiếp tục đổi mới và kiện toàn công tác tổ chức, nhân sự của Tổng công ty theo hướng gọn nhẹ, đảm bảo chất lượng. Đã ban hành các quyết định bổ nhiệm và chấp thuận bổ nhiệm đối với các chức danh trong hệ máy điều hành của công ty Mẹ - Tổng công ty theo phân cấp.



- Tiếp tục chỉ đạo công tác thương hiệu – truyền thông, qua đó thương hiệu TCT tiếp tục được khẳng định ở tầm cao mới với các chương trình và sự kiện nổi bật.
- Tiếp tục chú trọng thị trường nước ngoài, đặc biệt là các dự án ở các nước bạn Lào và Campuchia. Tiếp cận mở rộng thị trường Srilanka và Myanmar.
- Công tác an sinh xã hội vì cộng đồng tiếp tục được triển khai đa dạng, có hiệu quả ở cả trong và ngoài nước, khẳng định thương hiệu “Doanh nghiệp vì cộng đồng” và góp phần tích cực vào việc xây dựng, quảng bá hình ảnh, thương hiệu vì cộng đồng của CIENCO1.
- Tham gia đầy đủ các chương trình an sinh xã hội, quỹ vì người nghèo, ủng hộ nước nhớ nguồn . . . của T.P Hà Nội, ngành GTVT, tham gia các giải văn hóa thể thao và đạt giải cao các hội thi, tạo hình ảnh đẹp của CIENCO1 trong lòng mọi người, động viên tinh thần CBCNV trong TCTy.
- Thương hiệu CIENCO1 tiếp tục được bình chọn là thương hiệu uy tín

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc và hệ máy điều hành Tổng công ty

HĐQT đã thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc theo quy định tại Điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế Quản trị Tổng công ty XDCTGT1 – Công ty CP và các quy định phân cấp, ủy quyền của HĐQT cho Ban Tổng giám đốc. Theo yêu cầu của HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã hoạch định, xây dựng và lập kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ của TCT và báo cáo HĐQT các nội dung trên. Trong năm 2017 Ban TGD chỉ đạo các phòng ban chức năng, các ban điều hành, các đơn vị trong tổng công ty đã nỗ lực thực hiện hoàn thành nhiều mục tiêu mà ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra như :

- Chỉ đạo hầu hết các dự án về dịch vụ và thi công đảm bảo tiến độ đảm bảo an toàn, phát huy được ý chí nội lực của TCT: Hoàn thành thông xe các dự án Đà Nẵng- Quảng Ngãi, cầu Long Bình - Chrey Thom..., đảm bảo tiến độ thi công các dự án khác như Pháp Vân – Cầu Giẽ, Cầu Hoàng Văn Thụ, cầu Gián Khẩu, cầu Bạch Đằng....
- Hoàn thành công tác trả lương người lao động trong Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc, đảm bảo CBCNV đón Tết vui tươi, đầm ấm.
- Công tác Tái chính của Tổng công ty có nhiều chuyển biến tốt, đảm bảo hoạt động SXKD các dự án và giảm nợ vay ngân hàng từ trên 300 tỷ xuống còn hơn 200 tỷ đồng.
- Trúng thầu được một số dự án trong thời điểm khó khăn duy trì sự hoạt động ổn định của Tổng công ty, không để xảy ra các sự cố, công tác ổn định tổ chức, tham gia tốt các phong trào hoạt động của ngành GTVT, thành phố HN....
- Lãnh đạo Tổng công ty cùng các cán bộ chủ chốt và CBCNV toàn Tổng công ty đoàn kết, phát huy ý chí nội lực, thương hiệu Tổng công ty, tạo ra hình ảnh tốt của Tổng công ty với các Chủ đầu tư, bạn hàng...

Bên cạnh một số thành tích đã đạt được thì việc quản lý điều hành của TCT vẫn còn những hạn chế, dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh không đạt được theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Hiện trạng và nguyên nhân cụ thể như sau:

- Do mới chuyển sang mô hình CP nên mối quan hệ giữa cổ đông lớn - Hội đồng quản trị - Ban Tổng giám đốc mặc dù có nhiều cố gắng, nhưng vẫn còn có những hạn chế trong phương pháp phối hợp, quản trị và điều hành để phát huy được các thế mạnh.



- Ban TGD có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa hoàn thành được tốt các chức năng, nhiệm vụ của mình. Hàng tuần, hàng tháng chưa báo cáo đầy đủ với HĐQT về kết quả thực hiện theo các nội dung trong Nghị quyết của HĐQT, còn thiếu báo cáo về các vướng mắc khó khăn của TCT, nên một số vấn đề trong điều hành xảy ra rồi HĐQT mới biết và tháo gỡ. Còn một số vấn đề Ban TGD vẫn chưa thống nhất được cách quản trị và phối hợp, nên còn có nhiều bất cập, chưa đồng thuận quan điểm giải quyết, dẫn đến nhiều vấn đề không có biện pháp giải quyết triệt để, làm ảnh hưởng việc SXKD.

- Việc khó khăn về tài chính do chưa thu hồi được công nợ các dự án đã hoàn thành do nhà nước chưa bố trí được vốn, chậm thanh toán ở một số dự án do vướng mắc các thủ tục, và chưa thu hồi một số khoản nợ, nên tạo ra sự khó khăn về vốn cho TCT. HĐQT đã họp cùng Ban TGD tìm biện pháp tháo gỡ từng dự án từng khoản nợ, xác định vai trò trách nhiệm của cá nhân và tập thể cũng như biện pháp giải quyết, yêu cầu Tổng giám đốc, Ban TGD và Ban Thu hồi công nợ phải sớm thu hồi các khoản công nợ.

- Việc điều hành SXKD trong thời gian qua và đến nay dù Ban TGD có cố gắng nhưng vẫn còn bộc lộ một số khiếm khuyết và hạn chế về kinh nghiệm, phương pháp và chưa tạo được sự đồng thuận, cần phải rút kinh nghiệm và phải có sự hoạch định cẩn thận.

- Do khó khăn nguồn vốn nên một số đơn vị, công trường vẫn còn chậm thanh toán lương cho người lao động, dẫn đến một số thời điểm tiến độ nhiều dự án bị chậm, bị Chủ đầu tư nhắc nhở, đến nay đã có rất nhiều lao động bỏ tay nghề cao đã chuyển đi đơn vị khác.

- Một số lãnh đạo đơn vị cũng như các phòng ban chưa được phát huy, chưa chủ động.... Việc quản lý, điều hành chưa chặt chẽ theo Điều lệ, Quy chế của TCT; Nhiều trường hợp, sự việc, xử lý công việc không thông suốt, không kịp thời, dẫn đến ùn ứ công việc. Điều đó thể hiện ở các khâu như tiến độ điều hành các dự án chậm trễ, công tác thanh quyết toán với CĐT kéo dài, công tác đấu thầu tìm kiếm thị trường chưa hiệu quả.

- Mối quan hệ với các ban ngành, địa phương, chủ đầu tư chưa tốt, chậm giải quyết công nợ cho các thầu phụ và các nhà cung cấp, chưa có biện pháp hài hoà thương thảo với các nhà cung cấp, gây bức xúc và khiếu kiện các đơn vị, Tổng công ty.

- Do có nhiều khó khăn khách quan và chủ quan nên Giá trị sản lượng và doanh thu chưa đạt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nhiều chỉ tiêu không đạt được theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

- Chính vì các hiện trạng và nguyên nhân trên, Các cổ đông lớn, HĐQT đã yêu cầu yêu cầu HĐQT tham gia hỗ trợ cùng Ban TGD tăng cường chỉ đạo tổng thể các mặt hoạt động SXKD của TCT từ tháng 5/2017- 2/2018. Tổng công ty đã có chuyển biến tốt hơn. Các cuộc họp giao ban sản xuất được tiến hành hàng tuần để chỉ đạo và giải quyết kịp thời các công việc trong tuần, ở các dự án, cuối năm TCT đã trúng thầu một số dự án.

Về công tác quản lý điều hành SXKD của các đơn vị:

- Trong năm qua, công tác này gặp khó khăn nhiều do ít dự án mới, chủ yếu tập trung vào các dự án cũ. Dự án mới chỉ có dự án cầu Hoàng Văn Thụ (Hải Phòng), cầu Tình Húc, cầu Phật Tích là có đồng tiền ứng và thanh toán. Các dự án khác như sân bay Cam Ranh, cầu Cẩm Hải... vẫn bị chiếm dụng vốn, dẫn đến khó khăn cho TCT và các đơn vị thi công dự án.



- Các khoản công nợ của các dự án trước đây bị cộng dồn và khó khăn dòng tiền cho các dự án mới, dẫn đến các đơn vị rất khó khăn về vốn và nợ phải trả các nhà cung cấp nhiều, chi phí ở các dự án tăng cao, dẫn đến hiệu quả SXKD của các đơn vị giảm mạnh và tiềm ẩn nguy cơ thua lỗ, do bộ máy công kênh và chưa quen với cách quản lý mới. Theo số liệu báo cáo năm 2017, ngoại trừ cơ quan mẹ và một số đơn vị cơ bản, còn một số đơn vị còn báo lỗ. HĐQT yêu cầu Ban TGD làm rõ con số lỗ, nguyên nhân, trách nhiệm của TCT, của đơn vị và giải pháp thực hiện.
- Nguyên nhân chủ quan: Việc quản lý của TCT với các đơn vị chưa sát sao, chưa có quy chế kiểm soát chặt chẽ, bài bản. Việc điều hành chưa khoa học, dòng tiền không kịp thời, chậm trễ. Đối với các đơn vị: Chưa quen với cách làm mới, thiết bị phải thuê ngoài nhiều, do vậy, hiệu quả thấp. Bộ máy nhân sự công kênh, chưa tinh nhuệ, lao động gián tiếp nhiều, nợ BHXH, nợ thuế nhiều do tích lũy từ các năm trước. Công tác quản trị chưa khoa học, chưa chặt chẽ, chưa mang tinh thần lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tất cả các yếu tố trên dẫn đến hiệu quả SXKD giảm.
- Hội đồng quản trị đã nhận ra vấn đề này và đã thường xuyên hàng tuần, hàng tháng yêu cầu Ban Tổng giám đốc phải chỉ đạo sát sao, quản trị lại các đơn vị. HĐQT đã ra nhiều Nghị quyết, kết luận chỉ đạo để chấn chỉnh công tác SXKD, tái cơ cấu các đơn vị, kể cả TCT và đưa ra nhiều giải pháp khắc phục. Tuy nhiên, việc nắm bắt, thực hiện và chuyển biến chưa kịp thời và đến nay một số vấn đề vẫn vẫn còn đang xây dựng...

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2018

Trên cơ sở dự báo và lường đoán những khó khăn, thách thức đến từ thị trường xây dựng hạ tầng GTVT, đồng thời nhận thức và xác định rõ vai trò, trách nhiệm của một Tổng công ty hàng đầu trong ngành GTVT, hướng tới mục tiêu trở thành Tập đoàn xây dựng GTVT hàng đầu, có quy mô và các chỉ số đáp ứng chuẩn mực và thông lệ quốc tế, đồng thời tích cực triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông tin tưởng giao phó, HĐQT TCT xác định trọng tâm chỉ đạo điều hành năm 2018 mục tiêu **NĂNG SUẤT _ CHẤT LƯỢNG _ HIỆU QUẢ** cụ thể như sau:

3.1 Thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu theo kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018
1	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	700
2	Giá trị sản lượng (tỷ đồng)	2.100
3	Doanh thu (tỷ đồng)	1.700
4	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	80
5	Cổ tức	10%

3.2 Công tác tái cơ cấu

- Thực hiện tái cơ cấu cụ quan TCT và các đơn vị hạch toán phụ thuộc, chi



nhánh. Chuyển đổi các đơn vị hạch toán phụ thuộc, chi nhánh sang hoạt động theo mô hình công ty TNHH hoặc công ty cổ phần. Hoàn thiện hệ chế hoạt động của Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 1 - Công ty CP, trong đó tập trung vào việc hoàn thiện các quy định nội bộ, các cơ chế đảm bảo sự vận hành của toàn TCT theo đúng quy định của Pháp luật và tiệm cận với thông lệ quốc tế, phù hợp với thực tiễn môi trường hoạt động tại Việt Nam.

- Tập trung chỉ đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, giám sát triển khai đề án tái cơ cấu các công ty con, công ty liên kết. Chuyển đổi các đơn vị hạch toán phụ thuộc thành công ty TNHH MTV hoặc Công ty cổ phần để nâng cao năng lực, khả năng tự chủ của các doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

3.3 Công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT và điều hành SXKD của Ban TGD

- Xác định rõ mối quan hệ, vai trò và phương pháp làm việc giữa cổ đông lớn - HĐQT - Ban Tổng giám đốc để xác định rõ vai trò, quyền hạn, trách nhiệm một cách rõ ràng để phát huy các thế mạnh và tạo động lực phát triển Tổng công ty.

- HĐQT và Ban TGD phải phát huy chức năng, nhiệm vụ của mình, đảm bảo để TCT ổn định và phát triển. Phải nghiêm túc và triệt để xây dựng mối đoàn kết thống nhất trong lãnh đạo TCT.

- Ban TGD phải bắt nhịp với hiện tại, thay đổi phương pháp làm việc, đặc biệt nâng lực vai trò trách nhiệm của người đứng đầu, mối quan hệ và phương pháp điều hành, nếu không thay đổi thì sẽ ngày càng ảnh hưởng tới sự phát triển và thành công của TCT.

- Hàng tuần, hàng tháng, Ban TGD phải báo cáo HĐQT tất cả các lĩnh vực SXKD của TCT. HĐQT sẽ kiểm điểm việc thực hiện việc thực hiện các mặt hoạt động của Ban TGD, các phòng ban tại các cuộc họp giao ban tháng, quý thúc đẩy các hoạt động SXKD, giải quyết các khó khăn kịp thời.

- Tập trung chỉ đạo các dự án trọng điểm, nhất là các dự án phải hoàn thành trong năm 2018 và các dự án cơ tiến độ gằng. Chỉ đạo đảm bảo an toàn duyệt đối trong thi công ở các dự án và đạt hiệu quả SXKD.

3.4 Công tác đầu tư

- Đẩy mạnh đầu tư các công trình hạ tầng giao thông, các dự án theo các hình thức BT, BOT, PPP. Quản lý chặt chẽ các dự án đã đầu tư BOT, đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả. Tiến hành thoái vốn ở một số dự án BOT để bổ sung nguồn vốn và đầu tư các dự án mới, đồng thời mua thêm cổ phần một số công ty BOT hiện đang hoạt động có hiệu quả.

- Tập trung đầu tư 03 dự án trọng điểm: Cầu Đường 2, BOT cầu Rạch Miễu 2 và cao tốc Bắc - Nam. Xem xét thoái vốn một số dự án để tăng cường nguồn vốn phục vụ đầu tư.

- Đầu tư các thiết bị đặc chủng, hiện đại, để nâng cao năng lực cạnh tranh và phục vụ thi công các dự án cầu đường trong và ngoài nước

3.5 Công tác thị trường

- Tăng cường công tác thị trường, mở rộng phạm vi hoạt động trong và ngoài nước, nhằm bổ xung cho quỹ công việc 2018 và tạo đủ quỹ công việc cho năm 2019 khoảng 2500 tỷ trở lên.

- Tập trung các dự án vốn ngân sách, trái phiếu chính phủ như:

+Cam Lộ - La Sơn (Ban HCM);

+Cầu Mỹ Thuận 2 (PMU7);



- + Các dự án đường sắt (TCT đường sắt và PMU đường sắt);
- + Các dự án vốn ODA, ODCF như cầu Hoàng Na, Nguyễn Trãi...
- + Các tỉnh có quan hệ mật thiết: Hà Nội, Đà Nẵng, Bắc Ninh, Hải Phòng...
- + Các dự án hạ tầng theo hình thức BT, BOT tham gia với vai trò nhà thầu

3.6 Công tác thu hồi công nợ

- Chỉ đạo Ban TGD xây dựng kế hoạch thu nợ, giải pháp thực hiện. Hàng tháng, HĐQT và Ban TGD phải họp để đánh giá và đưa ra các giải pháp kịp thời, tập trung và quyết liệt trong thu hồi các khoản tiền cho vay, các khoản công nợ ở các dự án, coi đây là việc sống còn của TCT.

3.7 Công tác thanh toán nợ, giải quyết các khiếu kiện

- Chỉ đạo Ban TGD kịp thời giải quyết các vụ việc kiện tụng, làm việc với các cơ quan chức năng, đàm phán với các khách hàng để trả nợ dần, tránh kiện tụng..., hạn chế tối đa ảnh hưởng đến uy tín và thương hiệu của TCT.

3.8 Công tác quản trị doanh nghiệp

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác phát triển nguồn nhân lực; hoàn thiện khung chương trình đào tạo theo chức danh, xây dựng khung năng lực và hoàn thiện tiêu chí đánh giá cán bộ toàn diện, đồng bộ; tiếp tục hoàn thiện cơ chế tiền lương theo vị trí công việc...

- Ban TGD phải hoàn thiện ngay các nội quy, quy chế của Tổng công ty theo các nghị quyết HĐQT, để tạo ra hành lang pháp lý làm việc, xác định rõ trách nhiệm và vai trò của các cá nhân, từ chuyên viên trở lên, trách nhiệm các phòng ban, mối quan hệ các cá nhân, các phòng ban, phương pháp làm việc, phương pháp giải quyết công việc. Hoàn thiện các quy chế quản trị giữa Tổng công ty và các đơn vị, để xây dựng các mối quan hệ chuẩn mực, tạo dựng niềm tin và quản trị chặt chẽ.

- Cần chú tình hình thực tế, HĐQT dự kiến phương án thực hiện tăng vốn điều lệ từ 700 tỷ đồng lên 1000 tỷ đồng, như sau:

+ Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 cho các cổ đông hiện hữu; tỷ lệ 1,5%, số cổ phiếu phát hành là 1.050.000 cổ phần, tương đương giá trị phát hành là 10,5 tỷ đồng.

+ Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn CSH của Tổng công ty cho các cổ đông hiện hữu (Nguồn quỹ đầu tư phát triển tại thời điểm ngày 31/12/2017): Tỷ lệ 3%, số cổ phiếu phát hành là 2.100.000 cổ phần, tương đương giá trị phát hành là 21 tỷ đồng.

+ Dự kiến phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận (dự kiến) của năm 2018: 7.000.000 cổ phần, tỷ lệ 10% tương đương giá trị phát hành là 70 tỷ đồng.

+ Số vốn phải bổ sung còn lại là 198,5 tỷ đồng. Đề xuất lập phương án phát hành theo hình thức chào bán riêng lẻ cho các nhà đầu tư và cổ đông quan tâm; Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Đổi mới công tác quản trị doanh nghiệp từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên, hướng tới phát triển sản xuất theo chiều sâu, tăng năng suất lao động cơ bản bền vững. Phát huy mọi nguồn lực, khai thác tối đa năng lực thiết bị thi công, các công nghệ và nguồn đầu tư của TCT để tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, chiếm lĩnh thị trường. Luôn đi đầu trong việc áp dụng khoa học công nghệ mới, hiện đại, tiên tiến vào trong hoạt động SXKD.

- Đăng ký lưu ký công nợ tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và giao dịch cổ phiếu của TCT trên hệ thống UPCoM của Sàn Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) trong năm 2018.



V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

TT	Họ và Tên	Chức danh	Tỷ lệ SH cổ phần có quyền biểu quyết		Số lượng chức danh HĐQT tại ĐN khác	Ghi chú
			Số CP	Tỷ lệ (%)		
1	Nguyễn Ngọc Hòa	UV.HĐQT, PTGD	7.000	0,0100%	01	
2	Phạm Văn Diệt	PCT HĐQT	-	-	01	
3	Đình Văn Thanh	UV. HĐQT, PTGD	-	-	-	
4	Đào Việt Tiên	UV. HĐQT, PTGD	101.500	0,1450%	-	
5	Nguyễn Huy Khôi	UV. HĐQT	-	-	01	

b. Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

c. Hoạt động của HĐQT

Với mục đích giữ vững và phát triển thương hiệu CIENCO1, HĐQT đã chỉ đạo và định hướng các hoạt động của Tổng công ty, các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao. Trong năm qua, các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng điều lệ.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 1 – Công ty CP (CIENCO1) đã tổ chức 05 cuộc họp. Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty đã tổ chức thực hiện tổng cộng 85 đợt lấy ý kiến các thành viên HĐQT đối với các nội dung không cần thiết phải tổ chức cuộc họp trực tiếp để giảm chi phí. HĐQT TCT đã ban hành tổng cộng 40 văn bản, trong đó có 7 Nghị quyết, 33 Quyết định về quản lý hoạt động của TCT.

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã có sự thay đổi về nhân sự như sau:

- Ngày 12/01/2017, Ông Cán Hồng Lai đã được HĐQT chấp thuận thôi giữ chức danh Chủ tịch HĐQT Tổng công ty kể từ ngày 13/01/2017.
- Ngày 27/02/2017, HĐQT Tổng công ty đã bầu ông Nguyễn Ngọc Hoà giữ chức danh Chủ tịch HĐQT Tổng công ty.
- Toàn bộ thành viên HĐQT được miễn nhiệm vào phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/04/2017 và bầu 05 thành viên mới, gồm có:
 1. Ông Nguyễn Ngọc Hoà – Chủ tịch HĐQT (chuyên trách);
 2. Ông Phạm Văn Diệt – Phó Chủ tịch (kiêm nhiệm);
 3. Ông Đình Văn Thanh – Ủy viên, Tổng giám đốc;



4. Ông Đào Việt Tiến – Ủy viên, Phó TGD;
 5. Ông Nguyễn Huy Khôi – Ủy viên.
- Ngày 21/12/2017, HĐQT đã miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT đối với ông Phạm Văn Diệt trên cơ sở Đơn từ nhiệm của ông Phạm Văn Diệt và đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 07/03/2018 thông qua.
 - Ngày 07/03/2018, Đại hội đồng cổ đông bất thường đã bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT, ông Đinh Ngọc Đản đã tng cử thành viên HĐQT.
 - Hội đồng quản trị CIENCO1 hiện nay gồm có các ông sau:
 1. Ông Nguyễn Ngọc Hoà – Chủ tịch HĐQT (chuyên trách);
 2. Ông Đinh Văn Thanh – Ủy viên, Tổng giám đốc (kiêm nhiệm);
 3. Ông Đào Việt Tiến – Ủy viên, Phó TGD (kiêm nhiệm);
 4. Ông Đinh Ngọc Đản – Ủy viên, Phó TGD (kiêm nhiệm);
 5. Ông Nguyễn Huy Khôi – Ủy viên (không điều hành).
- Các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ theo điều lệ và Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể:
- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo đúng Quy chế hoạt động của HĐQT và sự phân công của Chủ tịch HĐQT một cách trung thực, vì lợi ích của TCT và các cổ đông;
 - Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả SXKD, góp phần vào việc xây dựng phương hướng, kế hoạch SXKD của TCT trong từng thời kỳ;
 - Tham dự các phiên họp của HĐQT; thảo luận và biểu quyết về tất cả các vấn đề thuộc nội dung phiên họp; chịu trách nhiệm cá nhân trước Pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và trước HĐQT về những quyết định của mình;
 - Triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT phù hợp với Điều lệ TCT và quy định của Pháp luật;
 - Yêu cầu Tổng giám đốc, các phó Tổng giám đốc, người quản lý của các đơn vị trực thuộc TCT cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, đánh giá hoạt động SXKD của TCT và các đơn vị để thực hiện nhiệm vụ của mình;
 - Chịu trách nhiệm cá nhân trước ĐHCĐ và HĐQT về các hoạt động của mình, đồng thời công khai các lợi ích liên quan theo quy định.
- đ. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Tổng công ty không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của BKS

TT	Họ và Tên	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết		Cơ cấu
		Số CP	Tỷ lệ (%)	
1	Võ Thành Công	46.700	0,0667%	Trưởng BKS
2	Đặng Mạnh Thuyền	300	0,0004	KSV



3	Nguyễn Thị Thương	-	-	KSV
---	-------------------	---	---	-----

b. Hoạt động của BKS năm 2017

Năm 2017, BKS hoạt động với 3 thành viên chuyên trách:

- Ông Võ Thành Công – Trưởng Ban
- Bà Nguyễn Thị Thương – Thành viên
- Ông Đặng Mạnh Thuyên – Thành viên

Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã tiến hành triển khai và thực hiện giám sát tình hình hoạt động SXKD và hoạt động tài chính kế toán, hoạt động của HĐQT, Ban tổng giám đốc, các đơn vị thành viên và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty .

Ban kiểm soát đã lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm tra giám sát trong năm. Ban kiểm soát cũng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên theo đúng chức năng nhiệm vụ quy định.

Ban kiểm soát kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.

Ban kiểm soát kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật và điều lệ TCT; theo dõi, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện quy chế, quy định đã ban hành trong công tác quản lý điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty.

Ban kiểm soát giữ mối quan hệ làm việc với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh . Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban sản xuất, phối hợp giám sát về các hoạt động điều hành, quản lý của Tổng công ty.

Kiểm tra tình hình tài chính, kết quả kinh doanh, việc xây dựng và thực hiện các quy chế của các đơn vị thành viên qua các cuộc kiểm soát nội bộ định kỳ.

Thẩm định kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2017.

Kiểm tra tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành, quy định về công bố thông tin các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT theo quy định của pháp luật và điều lệ Tổng công ty

Giám sát việc thực hiện quyền của cổ đông: chốt danh sách hưởng quyền cổ đông trước kỳ đại hội, việc xin ý kiến các cổ đông bằng văn bản, việc chỉ trả cổ tức , giám sát công tác chuyển nhượng cổ phần của cổ đông.

Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định.

c. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã cô phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên, có những điều chỉnh kịp thời khi có biến động nhân sự uong HĐQT. Các thành viên trong HĐQT đã giữ đúng chức năng, vai trò nhiệm vụ của mình trong tổ chức.

Trong năm HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp. Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty đã tổ chức thực hiện tổng cộng 85 đợt lấy ý kiến các thành viên HĐQT đối với các nội dung không cần thiết phải tổ chức cuộc họp trực tiếp. HĐQT đã ban hành tổng



cộng 40 văn bản, trong đó có 7 Nghị quyết, 33 Quyết định để quản lý hoạt động của TCT.

Các Nghị quyết, quyết định được ban hành đúng với chức năng quyền hạn của HĐQT, đúng quy trình và theo thực tiễn hoạt động SXKD của Tổng công ty. Các nội dung cần công bố thông tin áp dụng với Công ty đại chúng quy mô lớn được thực hiện cơ bản đầy đủ.

HĐQT đã chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc trong quá trình điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty với định hướng, mục tiêu cố gắng hoàn thành nhiệm vụ SXKD trong năm. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những công việc quản trị, quản lý chồng chéo, sự phối hợp giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc chưa được tốt và toàn diện.

Ban kiểm soát đánh giá những hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với quy định của điều lệ Tổng công ty. Tuy nhiên, xét về tổng thể việc chỉ đạo Ban TGD thực hiện điều hành SXKD đã không đạt được các chỉ tiêu cơ bản của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đề ra.

d. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Ban TGD đã thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và điều lệ Tổng công ty.

Những kết quả đạt được:

Trong năm đã hoàn thành các dự án theo yêu cầu tiến độ của Chủ đầu tư, đảm bảo chất lượng công trình. (Cầu Long Bình, dự án RAP/CP16-QL6, Gói thầu CP3B, nút giao thông Tây sông Hàn, các dự án Đà Nẵng – Quảng Ngãi...)

Tập trung và đạt kết quả trong công tác thu hồi công nợ, trong đó có các dự án đã kết thúc thi công như PK1C, các dự án XD cầu đường sắt CP1A, CP1C, tuyến tránh Phú Lý ... Tổng số thu hồi công nợ các dự án cũ là 366 tỷ / Tổng thu trong năm 2.205 tỷ.

Đảm bảo công tác an toàn lao động và kỷ luật công trường trong thi công các dự án.

Xây dựng bổ sung nhiều quy định, quy chế để hoàn thiện tốt hơn công tác điều hành quản lý hoạt động SXKD.

Công tác tổ chức cán bộ đúng quy trình, điều động luân chuyển cán bộ linh hoạt, hợp lý tại các dự án. Hoạt động tuyên truyền phong trào thi đua thực hiện tốt.

Những kết quả chưa đạt được:

Đối với các nội dung cơ bản của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Ban TGD điều hành chưa thực sự tốt, chưa đạt được các chỉ tiêu cơ bản theo kế hoạch SXKD bao gồm tổng giá trị sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, cổ tức ...

Chưa chi trả cổ tức đầy đủ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017.

Tiến độ một số dự án còn bị chậm theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

Để xảy ra tình trạng kiện cáo kéo dài và gây ra nhiều bất lợi cho Tổng công ty.

Ban kiểm soát đánh giá mặc dù Ban TGD đã có nhiều nỗ lực trong công tác điều hành nhưng kết quả SXKD không đạt chỉ tiêu yêu cầu, bao gồm cả nguyên nhân chủ quan và khách quan:

Nguyên nhân khách quan:



- Do thị trường XDCEB giảm sút và chịu sự cạnh tranh khốc liệt của nhiều doanh nghiệp khác, dẫn đến thiếu hụt quỹ công việc gói đầu.

- Do nguồn vốn ngân sách thiếu nên Tổng công ty bị chậm thanh toán một số công trình đã hoàn thành, làm ảnh hưởng đến dòng tiền, thiếu vốn để thi công công trình. Một số dự án công tác nghiệm thu thanh quyết toán của Bên A bị chậm dẫn đến khối lượng đô đang tồn đọng nhiều. Một số dự án bị cắt giảm khối lượng bởi cơ quan thanh tra, kiểm toán hoặc tình trượt giá âm.

- Do nguồn vốn của Tổng công hạn hẹp. Vốn góp vào các dự án BOT và các doanh nghiệp khác đã chiếm 70% vốn điều lệ. Giá trị tài sản MMTB thấp, các thiết bị đã cũ và hết khấu hao không đáp ứng được yêu cầu SXKD.

Nguyên nhân chủ quan:

Chưa năng động, chưa phát huy đc thương hiệu toàn diện của Tổng công ty, chỉ đạo việc đầu tư tìm quỹ việc làm bổ sung chưa hiệu quả. Không khai thác được quỹ công việc tự tìm kiếm của các đơn vị thành viên.

Sự gắn kết phối hợp hành động giữa các thành viên trong Ban TGD chưa tốt, chưa phát huy được sức mạnh tập thể và năng lực của những cán bộ quản lý, cũng như toàn thể CBCNV trong Tổng công ty.

Chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD của các đơn vị trực thuộc chưa tốt làm KQKD các đơn vị bị lỗ trong niên độ.

Bộ máy nhân sự từ cấp Tổng công ty đến các đơn vị trực thuộc còn công kênh, năng lực chuyên môn chưa tốt; chưa liέλ kiểm được chi phí quản lý trong khi doanh số và hiệu quả kinh doanh giảm sút.

e. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2017

Báo cáo tài chính trong niên độ 2017 của Tổng công ty gồm có Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo Tài chính hợp nhất.

Các Báo cáo tài chính được lập theo các quy định của luật kế toán cùng các chuẩn mực, thông tư hướng dẫn được ban hành, trong mỗi báo cáo bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính và được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.

- Đối với Báo cáo tài chính công ty mẹ không có ngoại trừ của kiểm toán.

- Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất, kiểm toán thực hiện ngoại trừ do chưa thu thập đầy đủ Báo cáo tài chính của Công ty liên kết và không thực hiện được thủ tục kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2017 của các công ty liên kết. Trong khi lỗ tại hoạt động liên doanh, liên kết năm 2017 : -34.632.175.362 đ. Việc lỗ của công ty liên kết trong năm là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến việc giảm lãi từ báo cáo tài chính của công ty mẹ so với báo cáo tài chính hợp nhất (Lợi nhuận sau thuế từ 45.981.221.463 đ giảm xuống còn 11.119.275.530 đ).

Ngoại trừ ý kiến trên, Ban kiểm soát đánh giá các Báo cáo tài chính của Tổng công ty đã phản ánh chính xác và hợp lý tình hình tài chính của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm, phù hợp với các chuẩn mực kiểm toán, luật kế toán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



3. Các giao dịch, tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thù lao Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và Kế toán trưởng năm 2017

(Đơn vị tính: Đồng)

TT	Họ và tên	Chức danh	Lương và thù lao trung bình (đồng/người/tháng)			Tổng thu nhập
			Tiền lương	Thù lao	Cộng	
1	Nguyễn Ngọc Hòa	CTHĐQT	50.000.000		50.000.000	520.000.000
2	Đình Văn Thanh	UVHĐQT, TGD		10.000.000	10.000.000	80.000.000
3	Đào Việt Tiến	UVHĐQT, PTGD		10.000.000	10.000.000	120.000.000
4	Nguyễn Huy Khôi	UVHĐQT		10.000.000	10.000.000	80.000.000
5	Cần Hồng Lai	NCT HĐQT	50.000.000		50.000.000	50.000.000
6	Phạm Văn Diệt	NPCT HĐQT		20.000.000	20.000.000	200.000.000
7	Quách Bá Vương	NUV HĐQT		10.000.000	10.000.000	40.000.000
8	Vương Đức Thọ	NUVHĐQT - NPTGD		10.000.000	10.000.000	40.000.000
9	Trần Đức Hòa	NUV HĐQT		10.000.000	10.000.000	40.000.000
10	Nguyễn Thế Dũng	Thư ký HĐQT		3.000.000	3.000.000	24.000.000
11	Võ Thành Công	TBKS	30.000.000		30.000.000	240.000.000
12	Đặng Mạnh Thuyền	Thành viên BKS	16.000.000		16.000.000	128.000.000



13	Nguyễn Thị Thương	Thành viên BKS	12.850.000		12.850.000	102.800.000
14	Lê Văn Long	NTBKS	30.000.000		30.000.000	120.000.000
15	Đỗ Thủy Anh	NTV BKS		3.000.000	3.000.000	12.000.000
16	Trần Thị Thu Huyền	NTV BKS		3.000.000	3.000.000	12.000.000
17	Nguyễn Văn Trung	KIT	20.000.000		20.000.000	60.000.000

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan

- Giao dịch cổ phiếu: Không

- Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty).

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng..)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
I	Giao dịch của các cổ đông lớn						
1	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	Cổ đông CL	8.547.700	12,211%	0	0%	Bán
2	Công ty CP Nước giải khát Khánh An	Cổ đông lớn	4.900.000	7%	13.447.700	19,211%	Mua

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

1. Ý kiến kiểm toán tại báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 – Tổng công ty xây dựng công trình giao thông I – Công ty CP: Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty tại ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017: Xem phụ lục đính kèm.
- Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2017: Truy cập website của Tổng công ty xây dựng công trình giao thông I – Công ty CP (www.ciencoi.com) – chuyên mục Quan hệ cổ đông) hoặc trên cổng thông tin điện tử của UBCK nhà nước (www.ssc.gov.vn)

Nơi nhận:

- UBCK NN;
- HĐQT TCT (B/c);
- Ban kiểm soát (để biết);
- Tổng giám đốc;
- Website Ciencoi;
- Lưu: VP, QHCD.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN NGỌC HÒA

TỔNG CÔNG TY XDCT GIAO THÔNG 1 - CÔNG TY CP
623 La Thành - Ba Đình - Hà Nội

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT
Tại thời điểm 31/12/2017

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Lĩnh vực KD chính	Vốn điều lệ ĐN (tr.đ)	Vốn TCT	
					Giá trị (đồng)	% Vốn ĐL
I	CÔNG TY GGN (VĐL > 50%)			12,700	6,419,710,000	
1	Công ty CP CKXD 121 - Ciencol	Số 2 đường Ngọc Lâm, Ngọc Lâm, Long Biên, HN	Sản xuất cơ khí, xây dựng cầu	12,700	6,419,710,000	50.80%
II	CÔNG TY LIÊN KẾT (25% <VĐL < 50%)			58,310	24,620,052,929	
1	Công ty CP TVĐT XDCT I (Đắk Lắk) - Ciencol	5/8 Cù Chính Lan, BMT, Đắk Lắk	Tư vấn thiết kế xây dựng công trình giao thông,...	4,500	2,205,000,000	49.00%
2	Công ty CP ĐT&XD 125 - Ciencol	168 đường Thành Thái, phường Đống Thợ, TP Thanh Hóa	Sản xuất vật liệu xây dựng	3,500	1,715,000,000	49.00%
4	Công ty CP XDGT & TM 124	Km12+500, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, HN	Xây dựng đường bộ	15,000	7,200,000,000	48.00%
5	Công ty CP ĐT & XDCT 128 - Ciencol	Số 24, phố Ao Sen, phường Mộ Lao, Hà Đông, HN	Xây dựng đường bộ	10,000	4,800,000,000	48.00%
6	Công ty CP XDCT 15 - Ciencol	Xóm 1A, cụm 11, Đông Ngạc, Từ Liêm, HN	Xây dựng công trình giao thông	10,000	4,500,000,000	45.00%
4	Công ty CP SXVL & XDCT 119 - Ciencol	Tổ 13, TT Đống Anh, huyện Đông Anh, HN	Sản xuất vật liệu xây dựng	2,310.10	586,812,929	25.40%
5	Công ty CP phát triển ĐT&XD 115 - Ciencol	Số 204, tầng 2, tòa nhà CC 18T Hoàng Đạo Thúy	Sản xuất vật liệu xây dựng	6,000	1,263,240,000	21.05%
6	Công ty CP ĐTXD - Ciencol (CIC)	Số 10 C8B Thành Công, Ba Đình, HN	Xây dựng dân dụng	7,000	2,350,000,000	33.57%
III	ĐẦU TƯ KHÁC (VĐL < 25%)			186,296	17,637,405,831	
1	Công ty CP ĐT&XDHT Alphanam	Tầng 3B, tòa nhà 47 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, HN	Xây dựng cầu đường	120,000	3,969,905,831	3.30%
2	Công ty CP TVĐT & XDVN (Vinacico)	Tầng 15, số 169 tòa nhà đa năng Nguyễn Ngọc Vũ, Trung Hòa, Cầu Giấy, HN	Tư vấn thiết kế cầu đường	9,995	1,590,500,000	15.91%
3	Công ty CP SXVL & XDCT I	Ngõ Đình Làng Giao Quang, xã Đại Mỗ, Từ Liêm, HN	Sản xuất vật liệu xây dựng	7,801	2,571,000,000	32.96%

	Công ty CP Cầu 12 - Cienco1	463 đường Nguyễn Văn Linh, Phúc Đồng, Long Biên, HN	Xây dựng cầu,...	48,500	9,506,000,000	19.60%
IV	CÔNG TY BOT			2,703,181	446,163,370,000	
1	Công ty CP B.O.T Đường tránh Thanh Hóa	Tầng 2 tháp The Manor Mỹ Đình, Mỹ Trì, Từ Liêm, HN	Xây dựng khai thác đường	290,000	44,558,390,000	15.365%
2	Công ty TNHH Đầu tư Cổ Chiến (Liên danh Cienco1 - Tuấn Lộc)	Số 362/14 đường Ung Văn Khiêm, P25, quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh	Xây dựng, khai thác và chuyển giao cầu	190,000	49,400,000,000	26.00%
3	Công ty CP BOT cầu Việt Trì (Cienco1 - Yên Khánh - Thái Sơn)	Tổ 2, phố Phong Châu, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì	Xây dựng, khai thác và chuyển giao cầu	265,000	48,532,400,000	20.00%
4	Công ty CP Đầu tư hạ tầng FCC (Fecon - Conteccons - Cienco1)	Tầng 2 tháp CEO, số HH2-1, KĐT Mỹ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, HN	Xây dựng công trình ngầm	280,000	70,000,000,000	25.00%
5	Công ty CP BOT Pháp Vân - Cầu Giẽ (Liên danh Minh Phát - Cienco1 - Phương Thành)	Tầng 6, tòa nhà Minh Tâm, số 137C, Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, HN	Xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, khai thác và chuyển giao đường	823,181	148,172,580,000	18.00%
6	Công ty BOT Cầu Bạch Đằng	Xã Liên Vị, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh	Xây dựng, khai thác và chuyển giao cầu	855,000	85,500,000,000	10.00%
	TỔNG CỘNG			2,960,487	494,840,538,760	

PHỤ LỤC 02: CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	042/2017/NQ-HĐQT	12/01/2017	Nghị quyết về việc ông Cần Hồng Lai thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT
2	0171/2017/NQ-HĐQT	27/02/2017	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 28/02/2017
3	0333/2017/NQ-HĐQT	10/4/2017	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 03/04/2017
4	0595/2017/NQ-HĐQT	12/6/2017	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 09/06/2017 về chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Tây Nguyên
5	678/NQ-TCT	03/7/2017	Nghị quyết về việc chấp thuận nhượng bán tài sản
6	679/NQ-TCT	03/7/2017	Nghị quyết về việc chấp thuận nhượng bán tài sản
7	1210/2017/NQ-HĐQT	22/12/2017	Nghị quyết miễn nhiệm chức danh TV HĐQT - PCT HĐQT

PHỤ LỤC 03: CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

TT	Số quyết định	Ngày	Nội dung
1	030/QĐ-HĐQT	19/01/2017	Phê duyệt phương án mua thêm phần vốn góp tại Công ty TNHH Đầu tư Cổ Chiên
2	033/QĐ-HĐQT	25/01/2017	Phê duyệt phương án thoái vốn của TCT tại Công ty CP Xây dựng công trình 1
3	077/QĐ-HĐQT	28/02/2017	Quyết định Bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Hoà giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT
4	080/QĐ-HĐQT	01/3/2017	Quyết định thay đổi người đại diện phần vốn góp của TCT - Công ty CP tại Cty TNHH MTV Trường TCNCT1.
5	082/QĐ-HĐQT	01/3/2017	Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch và Ban KS Công ty TNHH MTV trường TCNCT1
6	086/QĐ-HĐQT	01/3/2017	Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch và Ban KS Công ty TNHH Cung ứng LĐQT&ĐV Inmasco
7	089/QĐ-HĐQT	01/3/2017	Quyết định cử người đại diện phần vốn góp tại Công ty TNHH CULDQT&ĐV Inmasco.
8	093/QĐ-HĐQT	09/3/2017	QĐ cử người đại diện phần vốn góp của TCT tại công ty TNHH ĐT Cổ Chiên
9	104/QĐ-HĐQT	15/3/2017	Quyết định thành lập Ban tổ chức phiên họp ĐH đồng cổ đông thường niên năm 2017 TCTXDCTGT1-CTCP.
10	158/QĐ-HĐQT	26/4/2017	Quyết định bổ nhiệm ông Đào Xuân Đụ
11	167/QĐ-HĐQT	05/5/2017	Quyết định bổ nhiệm ông Lê Văn Long giữ chức vụ kế toán trưởng
12	198/QĐ-HĐQT	23/5/2017	Quyết định phê duyệt mức trích dự phóng phải thu khó đòi cho năm 2016.

13	199/QĐ-HĐQT	23/5/2017	Quyết định phê duyệt mức trích dự phòng đầu tư TC cho năm 2016.
14	207/QĐ-HĐQT	25/5/2017	Quyết định chuyển nhượng cổ phần của TCT tại Công ty CP Xi măng Mai Sơn
15	214/QĐ-HĐQT	07/6/2017	Quyết định miễn nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc và chấm dứt HĐLĐ
16	222/QĐ-HĐQT	16/6/2017	QĐ miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Công ty TNHH MTV trường TCNCT1
17	223/QĐ-HĐQT	16/6/2017	Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch TNHH MTV Trường Trung cấp nghề công trình 1.
18	224/QĐ-HĐQT	16/6/2017	Quyết định bổ sung người đại diện, thay đổi tỷ lệ UQ vốn góp tại Công ty TNHH MTV TTCNCT1
19	225/QĐ-HĐQT	16/6/2017	Quyết định thay đổi lượng kiểm soát viên và miễn nhiệm chức danh KSV với ông Nguyễn Ngọc Sơn.
20	226/QĐ-HĐQT	16/6/2017	QĐ lựa chọn Công ty TNHH thẩm định giá Nam Việt cung cấp dịch vụ chuyển đổi 05 đơn vị hạch toán và CNPN.
21	227/QĐ-HĐQT	16/6/2017	Quyết định về việc kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng TCT
22	252/QĐ-HĐQT	11/7/2017	QĐ thành lập Ban giải quyết hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc TCT.
23	294/QĐ-HĐQT	25/8/2017	Quyết định về việc chi trả cổ tức đợt 1 năm 2006
24	309/QĐ-HĐQT	25/9/2017	Quyết định miễn nhiệm KTT TCT
25	310/QĐ-HĐQT	25/9/2017	QĐ bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Trung giữ chức vụ KTT TCT
26	319/QĐ-HĐQT	10/10/2017	Quyết định chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán BCTC 2017

27	323/QĐ-HĐQT	16/10/2017	QĐ chuyển nhượng quyền lợi là nhà đầu tư dự án phá dỡ, xây dựng mới chung cư C1 - Thành Công
28	340/QĐ-HĐQT	13/11/2017	QĐ phê duyệt dự án đầu tư thiết bị thi công giai đoạn I
29	351/QĐ-HĐQT	30/11/2017	QĐ ủy quyền quản lý vốn và bổ nhiệm CT Cty TNHH XD 123-Cienco I.
30	349/QĐ-HĐQT	30/11/2017	QĐ Thành lập cty TNHH XD 123
31	352/QĐ-HĐQT	30/11/2017	QĐ bổ nhiệm GD cty TNHH XD 123
32	358/QĐ-HĐQT	01/12/2017	QĐ thành lập Ban chỉ đạo chuẩn bị hồ sơ đấu thầu dự án Yangon-Dala tại Myanmar

**TỔNG CÔNG TY XD CT GIAO THÔNG 1 –
CÔNG TY CP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

PHỤ LỤC 04: GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKĐ	Ngày cấp CMND/ ĐKKĐ	Nơi cấp CMND/ ĐKKĐ	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu đến 31/12/2017	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu 31/12/2017	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Hòa		Chủ tịch HĐQT	030073003915	29/12/2017	CCS ĐKQL cư trú & DLQG về DC	Số 34- B4 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	7.000	0,01%	
1.1	Nguyễn Tuấn Cầu						22 Hoàng Ngân, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	Bố
1.2	Đinh Thị Hồng Vân						22 Hoàng Ngân, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	Mẹ
1.3	Đào Lệ Thu						Số 34-B4 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	Vợ
1.4	Nguyễn Ngọc Cẩm Tú						Số 34- B4 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	Con
1.5	Nguyễn Đình Khôi Nguyên						Số 34- B4 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	Con
1.6	Nguyễn Thúy Hồng						10A Hai Bà Trưng , Hà Nội	0	0%	Chị
1.7	Nguyễn Ngọc Ninh						Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội	0	0%	Anh
1.8	Nguyễn Thị Bạch Yến						TP. Hải Dương, Hải Dương	0	0%	Chị

1.9	Nguyễn Ngọc Đình						22A Hai Bà Trưng, Hà Nội	0	0%	Anh
1.10	Nguyễn Ngọc Bình						Thanh Miện, Hải Dương	0	0%	Em
1.11	Công ty BOT Cầu Bạch Đằng		Công ty liên kết	5701745391	20/01/2015	Sở KH&ĐT Quảng Ninh	Xã Liên Vị, TX. Quảng Yên, Quảng Ninh			Chủ tịch HĐQT
2	Đình Văn Thanh		UV HĐQT, Tổng giám đốc	038075002246	24/10/2016	CCS ĐKQLew trú & DLQG về ĐC	Tổ dân phố Xuân Nhang 2, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
2.1	Đình Văn Bình						Hoàng Đạt, Hoàng Hóa, Thanh Hóa	0	0%	Bố đẻ
2.2	Nguyễn Thị Chiến						Hoàng Đạt, Hoàng Hóa, Thanh Hóa	0	0%	Mẹ đẻ
2.3	Đình Gia Nguyên						Số 19 Ngách 54/39 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội	0	0%	Con
2.4	Đình Lâm Nguyên						Số 19 Ngách 54/39 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội	0	0%	Con
2.5	Đình Văn Thủy						Hà Đông - Hà Nội	0	0%	Em trai
2.6	Đình Văn Thành						SN20, 354/159/S Trường Chinh, Khương Thượng, Đống Đa, HN	2.500	0,0036%	Em trai
2.7	Công ty CP CKXD 121 - Ciencol		Con ty con	0100104820	18/12/2008	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội	Số 2, đường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội			Người đại diện vốn
3	Đào Việt Tiến		Phó TGD	011996588	23/10/2003	Công an Hà Nội	P203Đ2C, TT Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.	101.500	0,1450%	

3.1	Đào Văn Nhân						Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên	0	0%	Bố
3.2	Trương Thị Linh						Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên	0	0%	Mẹ
3.3	Đỗ Thị Nguyệt Quế						P203Đ2C, TT Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.	0	0%	Vợ
3.4	Đào Bảo Châu						P203Đ2C, TT Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.	0	0%	Con
3.5	Đào Nguyệt Hà						P203Đ2C, TT Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.	0	0%	Con
3.6	Đào Nguyên Bảo						P203Đ2C, TT Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.	0	0%	Con
3.7	Đào Việt Tân						P. Phúc Đồng, Q. Long Biên, TP. Hà Nội	0	0%	Em
4	Nguyễn Huy Khôi		UV HDQT	011158431	10/5/2004	CA Hà Nội	Số 9, ngách 231/32 Chùa Bộc, Hà Nội	0	0%	
4.1	Công ty CP Cầu 12		Công ty liên kết	0100104651	19/5/1998	Sở KH & ĐT thành phố Hà Nội	463 Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội			UV HDQT
5	Đình Ngọc Đán		Phó TGD	182136472	22/4/2006	Công an TP. Vinh	Xã Hương Lộc, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An	0	0%	
5.1	Đình Tuấn Đức						Xã Hương Lộc, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An	0	0%	Bố
5.2	Nguyễn Thị Bảy						Xã Hương Lộc, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An	0	0%	Mẹ
5.3	Nguyễn Thị Ánh Tuyết						Xã Hương Lộc, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An	0	0%	Vợ

5.4	Đinh Thị Hà Trang						Xã Hương Lộc, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An	0	0%	Con
5.5	Đinh Ngọc Khởi						Xã Hương Lộc, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An	0	0%	Con
5.6	Đinh Thị Thanh Bình						Nhà C2, P.Quang Trung, TP. Vinh, Nghệ An	0	0%	Chị gái
5.7	Đinh Thị Anh Đào						Khởi 7, P.Lê Lợi, TP. Vinh, Nghệ An	0	0%	Chị gái
5.8	Đinh Thị Thu Ngọc						Xã Hương Lộc, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An	0	0%	Em gái
5.9	Công ty CP BOT đờng tránh Thanh Hóa		Công ty liên kết	0101596854	14/1/2008	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội	Tầng 2, tháp The Manor, Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội.			UV HĐQT
5.10	Công ty TNHH Đầu tư Cổ Chiến		Công ty liên kết	0312432358	26/8/2013	Sở KH&ĐT TP.HCM	Số 362/14 đường Ung Văn Khiêm, P.25, Q.Bình Thạnh, TP.HCM			UV HĐQT
5.11	Công ty CP Đầu tư hạ tầng FCC		Công ty liên kết	0106605407	21/7/2014	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội	Tầng 2 Tháp CEO lô HH2-1 KĐT Mễ Trì Hạ, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.			Người đại diện vốn
5.12	Công ty CP BOT Pháp Vân - Cầu Giẽ		Công ty liên kết	0106607820	24/7/2014	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội	Tầng 6, Tòa nhà Minh Tâm, số 137C đường Nguyễn Văn Cừ, P. Ngọc Lâm, Q. Long Biên, Hà Nội.			UV HĐQT
5.13	Công ty CP CKXD 121 - Cienco1		Con ty con	0100104820	18/12/2008	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội	Số 2, đường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội			CT HĐQT
5.14	Công ty CP XDGT & TM 124		Công ty liên kết	0500238314	31/3/2006	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội	Km12+500, quốc lộ 1A, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội			CT HĐQT

5.15	Công ty CP ĐT & XDCT 128 - Cienco1		Công ty liên kết	0103039459	24/5/2006	Số KH&ĐT TP. Hà Nội	Số 24 phố Ao Sen, phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Hà Nội			CT HDQT
5.16	Công ty CP TVĐT & XDVN		Công ty liên kết	0100987206	01/02/2000	Số KH&ĐT TP. Hà Nội	Tầng 15 tòa nhà đa năng, Số 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội			UV HDQT
6	Nguyễn Trường Long		Phó Tổng giám đốc	012654303	23/02/2013	CA Hà Nội	2B, Ngách 189/98, Ngõ 171, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	25.080	0,0358%	
6.1	Đỗ Thị Hệt						2B, Ngách 189/98, Ngõ 171, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	Mẹ
6.2	Đinh Thị Tuyết						2B, Ngách 189/98, Ngõ 171, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	Vợ
6.3	Nguyễn Thu Hà						2B, Ngách 189/98, Ngõ 171, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	Con
6.4	Nguyễn Tuấn Trung						2B, Ngách 189/98, Ngõ 171, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	Con
6.5	Nguyễn Đình Minh						Điền Điền, Thái Thụy, Thái Bình	0	0%	Anh
6.6	Nguyễn Đình Miến						Điền Điền, Thái Thụy, Thái Bình	0	0%	Em
7	Nguyễn Duy Thắng		Phó Tổng giám đốc	012300030	29/10/1999	Công an Hà Nội	41, TT Đại phát tín TW, Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội	6.600	0,0094%	
7.1	Nguyễn Thị Hân						511, TT Đại phát tín TW, Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	Mẹ

7.2	Vũ Thị Nha Trang						41, TT Đài phát tin TW, Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	Vợ
7.3	Nguyễn Duy Thành						41, TT Đài phát tin TW, Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	Con
7.4	Nguyễn Thanh Lương							0	0%	Con
7.5	Nguyễn Thị Đức							0	0%	Chị
7.6	Nguyễn Thị Hải							0	0%	Em
7.7	Nguyễn Thị Minh Hà							0	0%	Em
7.8	Công ty CP Đầu tư Xây dựng - Cienco1	Công ty liên kết	0102973417	10/10/2008	Sở KH&ĐT TP.Hà Nội	Số 10, C8B, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội				UV HĐQT
8	Võ Thành Công	Trưởng BKS	001075002405	16/9/2014	CCS DKQL cư trú & DLQG về ĐC	17 Tổ 8 Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	46.700	0,0667%		
8.1	Nguyễn Thị Hồng Phương						17 Tổ 8 Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	Vợ
8.2	Võ Việt Hương						17 Tổ 8 Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	Con
8.3	Võ Thiệu Hiền						17 Tổ 8 Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	Con
8.4	Võ Duy Anh						17 Tổ 8 Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	Con
8.5	Võ Hồng Tiến							0	0%	Anh
8.6	Võ Thăng Long							0	0%	Anh

8.7	Công ty CP XDGT và Thương mại 124		Công ty liên kết	0103010866	31/03/2006	Sở KH&DDTT P. Hà Nội	Km 12+500 xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội			UV HDQT
8.8	Công ty CP B.O.T Đường tránh Thanh Hóa		Công ty liên kết	0101596854	14/1/2008	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội	Tầng 2, tháp The Manor, Mỹ Đình, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội.			TV BKS
8.9	Công ty CP ĐT&XDHT Alphanam		Công ty liên kết	0101286002	14/01/2002	Sở KH&DDTT P. Hà Nội	Tầng 3B, tòa nhà 47 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, HN			Người đại diện vốn
9	Đặng Mạnh Thuyền		TV BKS	162561060	11/10/2013	CA Nam Định	Số nhà 12, ngõ 235, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	300	0,0004%	
9.1	Đỗ Thị Ngân			160174987	12/10/2012	CA Nam Định		0	0%	Mẹ đẻ
9.2	Đặng Thị Duyên			162806567	17/6/2013	CA Nam Định		0	0%	Em gái
9.3	Lê Thị Thủy			163226491	09/7/2012	CA Nam Định		0	0%	Vợ
9.4	Đặng Trúc Vy							0	0%	Con còn nhỏ
9.5	Công ty CP TVĐT XDCT1		Công ty liên kết	6000427868	29/10/2002	Sở KH&ĐT tỉnh Đắk Lắk	Số 5/8 Cù Chính Lan, phường Tân Thành, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk			TV BKS
10	Nguyễn Thị Thương		TVBKS	012014170	28/8/2006	CA Hà Nội	Phòng 305, tầng 3, 23 Vũ Ngọc Phan, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	0	0%	
10.1	Nguyễn Trọng Thám			010790233	07/4/2009	CA Hà Nội		0	0%	Bố đẻ
10.2	Phạm Thị Thịnh			012572375	22/11/2002	CA Hà Nội		0	0%	Mẹ đẻ

10.3	Nguyễn Thị Huyền			03518200055 4	15/12/2015	CCS DKQL CT và DLQG về DC		5.800	0,0083%	Em gái
10.4	Nguyễn Thị Hạnh			00115009666	08/3/2016	Cục Cảnh sát DKQL cư trú và DLQG về dân		0	0%	Em gái
10.5	Nguyễn Duy Long			011845863	21/8/2009	CA Hà Nội		0	0%	Chồng
10.6	Nguyễn Hà My							0	0%	Con
10.7	Công ty CP CKXD 121 - Cienco1		Con ty con	0100104820	18/12/2008	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội	Số 2, đường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội			Trưởng BKS
10.8	Công ty CP ĐT & XDCT 128 - Cienco1		Công ty liên kết	0103039459	24/5/2006	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội	Số 24 phố Ao Sen, phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Hà Nội			TV BKS
10.9	Công ty CP TVĐT & XDVN		Công ty liên kết	0100987206	01/02/2000	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội	Tầng 15 tòa nhà đa năng, Số 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội			TV BKS
11	Nguyễn Văn Trung		KTT, GD Tài chính	012899842	29/8/2007	Công an Hà Nội	B64 - TT9, KDT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0	0%	
11.1	Nguyễn Văn Thiệu			013028351		Công an Hà Nội	B64 - TT9, KDT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0	0%	Bố đẻ
11.2	Hoàng Thị Thu			012899841	29/8/2007	Công an Hà Nội	B64 - TT9, KDT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0	0%	Mẹ đẻ

11.3	Nguyễn Thị Hà	009C00476 l mở tại VCBS		012835247	11/11/2005	Công an Hà Nội	B64 - TT9, KDT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0	0%	Vợ
11.4	Nguyễn Thanh Kỳ			013112201	20/7/2008	Công an Hà Nội	Tập thể XN lắp máy 10-1 Trung Văn, Từ Liêm, HN	0	0%	Anh trai
11.5	Nguyễn Thị Thành			015173000065	06/07/2016	Cục CS DKQLCT &DLQG về DC	Số 3 đường 3 KP4, Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	0	0%	Em gái
11.6	Nguyễn Thị Thảo			186906112	05/06/2007	Công an Nghệ An	Thị trấn Chi Lăng, Chi Lăng, Lạng Sơn	0	0%	Em gái
11.7	Nguyễn Hà My			013322555	10/05/2012	Công an Hà Nội	B64 - TT9, KDT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0	0%	Con gái
11.8	Nguyễn Linh Trang			017301000018	19/10/2015	Cục CS DKQLCT &DLQG về DC	B64 - TT9, KDT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0	0%	Con gái
11.9	Nguyễn Trung Dũng			Còn nhỏ			B64 - TT9, KDT Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	0	0%	Con trai
11.1 0	Công ty CP Cầu 12		Công ty liên kết	0100104651	19/5/1998	Sở KH & ĐT thành phố Hà Nội	463 Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Động, quận Long Biển, Hà Nội			T.BKS
12	Lê Văn Dân		Giám đốc chi nhánh - Công ty TCCG1	038074000039	27/02/2014	CCS DKQL cư trú & DLQG về DC	Khối 2, C6, Đô thị mới Mỹ Đình 1, Mỹ Đình, Từ Liêm, HN	44.900	0,0641%	
12.1	Lê Thị Bao						Đội 1, Động Hoàng, Đông Sơn, Thanh Hóa	0	0%	Mẹ

12.2	Phạm Thị Thanh Hương						Khối 2, C6, Đô thị mới Mỹ Đình 1, Mỹ Đình, Từ Liêm, HN	0	0%	Vợ
12.3	Lê Văn Dũng						Khối 2, C6, Đô thị mới Mỹ Đình 1, Mỹ Đình, Từ Liêm, HN	0	0%	Con
12.4	Lê Linh Chi						Khối 2, C6, Đô thị mới Mỹ Đình 1, Mỹ Đình, Từ Liêm, HN	0	0%	Con
12.5	Lê Thị Mai						Đội 9, Đồng Hoàng, Đồng Sơn, Thanh Hóa	0	0%	Chị
12.6	Lê Văn Bình						Đội 1, Đồng Hoàng, Đồng Sơn, Thanh Hóa	0	0%	Anh
12.7	Lê Thị Thân						Hoàng Đông, Hoàng Hóa, Thanh Hóa	0	0%	Chị
12.8	Lê Thị Hợi						Đội 1, Đồng Hoàng, Đồng Sơn, Thanh Hóa	0	0%	Chị
13	Trần Trung Thành		Giám đốc Chi nhánh - Xi nghiệp Cầu 18	012537314	25/06/2009	Công an Hà Nội	Số nhà 28, Tổ 17, P.Bồ Đề, Q.Long Biên, Hà Nội	165,700	0,2367%	
13.1	Trần Xuân Quyết			011509136	29/12/2009	Công an Hà Nội	Số nhà 22, Tổ 21, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội	0	0%	Bố
13.2	Phạm Thị Minh			012496871	23/04/2002	Công an Hà Nội	Số nhà 22, Tổ 21, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội	0	0%	Mẹ
13.3	Trần Thu Hiền			012516526	25/06/2009	Công an Hà Nội	Số nhà 28, Tổ 17, P.Bồ Đề, Q.Long Biên, Hà Nội	0	0%	Vợ
13.4	Trần Xuân Hiếu						Số nhà 28, Tổ 17, P.Bồ Đề, Q.Long Biên, Hà Nội	0	0%	Con
13.5	Trần Thành Trung						Số nhà 28, Tổ 17, P.Bồ Đề, Q.Long Biên, Hà Nội	0	0%	Con

13.6	Trần Thanh Hương			012651744	26/10/2003	Công an Hà Nội	Pl608R4 Royalcity- 72 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội	0	0%	Em
13.7	Trần Thị Huệ			013099573	24/07/2008	Công an Hà Nội	Số 10 Vũ Xuân Thiều, Tổ 21 P.Phú Lợi, Q.Long Biên, Hà Nội	0	0%	Em
14	Đông Xuân Trường		Giám đốc Chi nhánh - Xi nghiệp XDCTI	36076000031	01/7/2013	Công an Hà Nội	Số 6-M17 Láng Trung, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.	61.900	0,0884%	
14.1	Đông Văn Chiêu						Số 47D, Ngõ 766 Đê La Thành, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	Bố
14.2	Hoàng Thị Hồng						Số 47D, Ngõ 766 Đê La Thành, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	Mẹ
14.3	Đông Thị Hương Huyền						P. Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	Em
14.4	Đông Bình Chính						Số 47D, Ngõ 766 Đê La Thành, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	Em
14.5	Lê Thị Anh Đào						Số 6-M17 Láng Trung, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.	0	0%	Vợ
14.6	Đông Ngọc Linh						Số 6-M17 Láng Trung, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.	0	0%	Con
14.7	Đông Khánh Linh						Số 6-M17 Láng Trung, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.	0	0%	Con
15	Huỳnh Quang Tuấn		Giám đốc Chi nhánh Miền Nam	011492002	12/04/2007	Công an Hà Nội	316 - GI Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	12.700	0,0181%	
15.1	Huỳnh Thị Minh Phương			011322497	25/11/2003	Công an Hà Nội	11A ngõ 165 Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	Chị
15.2	Huỳnh Quang Trung			012390355	04/06/2013	Công an Hà Nội	Số 28 Ngõ 34 P. Xuân La, Q. Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	Em

15.3	Huỳnh Mai Dung						316 - GI Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	Em
16	Đặng Hữu Sáng		Giám đốc Chi nhánh Campuchia	181859584	02/01/2010	Công an Nghệ An	Số 3/7, Ngõ 10 Nguyễn Huy Tự, Hà Tĩnh	5.200	0,0074%	
16.1	Nguyễn Thị Minh Thành						Kỳ Sơn, Tân Kỳ, Nghệ An	0	0%	Mẹ
16.2	Ngô Thị Hoài Lê						P.Bắc Hà, TP. Hà Tĩnh	0	0%	Vợ
16.3	Đặng Hữu Hải Triều						P.Bắc Hà, TP. Hà Tĩnh	0	0%	Con
16.4	Đặng Ngô Thụy Miên						P.Bắc Hà, TP. Hà Tĩnh	0	0%	Con
16.5	Đặng Hữu Thìn							0	0%	Anh
16.6	Đặng Hữu Ngọ							0	0%	Anh
16.7	Đặng Hữu Thọ							0	0%	Anh
16.8	Đặng Hữu Khang							0	0%	Anh
16.9	Đặng Hữu Lệ							0	0%	Em
17	Nguyễn Tiến Hùng		Giám đốc Chi nhánh Tây Nguyên	030075000089	01/10/2014	CCS ĐKQL cư trú & ĐLQG về ĐC	Phủ Mỹ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	16.300	0,0233%	
17.1	Quách Thị Thiệp						Phủ Mỹ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	Mẹ
17.2	Đàm Thị Nguyệt Ánh						Phủ Mỹ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	Vợ
17.3	Nguyễn Đàm Linh Nga						Phủ Mỹ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	Con
17.4	Nguyễn Đàm Linh Chi						Phủ Mỹ, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	Con

17.5	Công ty CP Tư vấn ĐTXDCTI - Ciencol		Công ty liên kết	6000427868	7/1/2002	Sở KH&ĐT Đắk Lắk	5/8 Củ Chanh Lan, TP. Buôn Mê Thuột - Đắk Lắk			Chủ tịch HĐQT
18	Lê Huy Hùng		Giám đốc Chi nhánh - Xí nghiệp Cầu 17	011817989	6/04/2011	Công an Hà Nội	Số 101 Nguyễn Trường Tộ, Ba Đình, Hà Nội	50.500	0,0721%	
18.1	Vương Thị Đường			011970811	10/9/2012	Công an Hà Nội	Số 101 Nguyễn Trường Tộ, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	Mẹ
18.2	Cao Thanh Thúy			00117601267 2	22/11/2016	Công an Hà Nội	Số 42, Tân Ấp, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	Vợ
18.3	Lê Thu An						Số 42, Tân Ấp, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	Con
18.4	Lê Thu Linh						Số 42, Tân Ấp, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	Con
18.5	Lê Thị Tuyết Mai			112405827	22/7/2011	Công an Hà Nội	Cụm 4, TT Phúc Thọ, Phúc Thọ, Hà Nội	0	0%	Chị
18.6	Lê Quốc Tuấn						CHLB Đức	0	0%	Anh
18.7	Lê Thị Thanh Phương			001174004842	22/6/2015	Công an Hà Nội	Số 101 Nguyễn Trường Tộ, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	Chị
19	Trần Anh Dũng		Giám đốc Chi nhánh - Công ty XD 123	011857547	22/8/2007	Công an Hà Nội	1C - K1 Tập thể Trần Hưng Đạo, Đông Nhân, Hà Nội	84.000	0.12%	
19.1	Trần Quyết Chiến			011389138	9/11/2011	Công an Hà Nội	1C - K1 Tập thể Trần Hưng Đạo, Đông Nhân, Hà Nội	0	0%	Bố đẻ
19.2	Vũ Thị Phương			010255357	12/11/2011	Công an Hà Nội	1C - K1 Tập thể Trần Hưng Đạo, Đông Nhân, Hà Nội	0	0%	Mẹ đẻ

19.3	Nguyễn Thị Quỳnh Vân			011577824	11/8/2005	Công an Hà Nội	IC-K1 TT Trần Hưng Đạo, Đồng Nhân, HN	0	0%	Vợ
19.4	Trần Minh Anh					Công an Hà Nội	IC - K1 Tập thể Trần Hưng Đạo, Đồng Nhân, Hà Nội	0	0%	Con
19.5	Trần Minh Quang						IC - K1 Tập thể Trần Hưng Đạo, Đồng Nhân, Hà Nội	0	0%	Con
19.6	Trần Thị Thu Hương			011932816	7/3/2011	Công an Hà Nội	Khuất Duy Tiên, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	Em gái

2. Giao dịch cổ phiếu: Không

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty).

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng..)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Giao dịch của các cổ đông lớn						
1	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	Cổ đông lớn	8.547.700	12,211%	0	0%	Bán
2	Công ty CP Nước giải khát Khánh An	Cổ đông lớn	4.900.000	7%	13.447.700	19,211%	Mua

